

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

1. Thời gian: **8 giờ 00, Thứ Hai, ngày 30/06/2025**

(Đón tiếp Cổ đông dự họp từ 07 giờ 30 phút)

2. Địa điểm: **Hội trường Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây – 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP.HCM.**

3. Nội dung chính:

- Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2025;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024;
- Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, thù lao của HĐQT, BKS, tiền thưởng cho Người quản lý và Người lao động năm 2025;
- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025;
- Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026.
- Tờ trình phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

4. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 04/06/2025 được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

5. Tài liệu Đại hội:

Quý Cổ đông vui lòng tham khảo tài liệu họp được công bố trên website Công ty: <https://bxmt.com.vn/vi/co-dong.html> từ ngày 09/06/2025. Ban tổ chức Đại hội sẽ không thực hiện in phát tài liệu tại Đại hội để tránh lãng phí.

6. Xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự Đại hội:

Để thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự và gửi bản cứng/email về địa chỉ liên hệ của Công ty theo thông tin bên dưới trước **16g00 ngày 20/06/2025**. Quý cổ đông có thể tải Giấy ủy quyền về từ địa chỉ: <https://bxmt.com.vn/vi/co-dong.html>

7. Thủ tục tham dự Đại hội:

Quý Cổ đông vui lòng có mặt đúng giờ, mang theo *CCCD/Hộ chiếu (bản chính)*. Trường hợp được ủy quyền, người được ủy quyền vui lòng mang theo *Giấy ủy quyền (bản chính)*, *CCCD/Hộ chiếu (bản chính)*.

8. Lưu ý:

- Hội đồng quản trị xin phép không phát tài liệu và được trình bày tóm tắt hoặc trình chiếu video clip các báo cáo, quy chế tại Đại hội để tập trung cho phần thảo luận. Quý cổ đông vui lòng nghiên cứu trước tài liệu Đại hội theo địa chỉ <https://bxmt.com.vn/vi/co-dong.html> hoặc quét mã QR trong thư mời để chuẩn bị nội dung cần thảo luận.


- Đồng thời, Công ty không tổ chức tiệc teabreak và tặng quà cho cổ đông.

- Mọi thông tin liên quan đến công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025, quý cổ đông vui lòng liên hệ với Công ty như sau:

Công ty Cổ phần Bến xe miền Tây

- Địa chỉ: 395 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Quận Bình Tân, Tp.HCM
- Người liên hệ: Bà Đặng Hoàng Anh - Thư ký công ty
- Điện thoại: 0986 213 830
- Email: danghoanganh2602@gmail.com

Thông báo này thay cho thư mời họp trong trường hợp Quý Cổ đông không nhận được thư mời do địa chỉ không chính xác.

Trân trọng thông báo. 



Quét mã để nhận tài liệu



Lê Thị Mỹ Hạnh

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

Thời gian: Thứ Hai, ngày 30/06/2025

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây – 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP.HCM.

Thời gian dự kiến	Nội dung chương trình
07h30 - 08h30	Đón tiếp Đại biểu, quý cổ đông
08h30 - 08h35	Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu
08h35 - 08h40	Báo cáo Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
08h40 - 09h00	Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội
	Thông qua Danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký và Ban kiểm phiếu
	Thông qua Chương trình họp
09h00 - 09h30	Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2025.
	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.
	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.
	Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
09h30 - 10h00	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, thù lao HĐQT, BKS, tiền thưởng người quản lý và người lao động năm 2025.
	Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2025.
	Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026.
	Tờ trình phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.
10h00 - 10h10	Thảo luận các vấn đề đề trình.
10h10 – 10h20	- Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026. - Tiến hành biểu quyết, bầu cử.
10h20 – 10h50	Nghỉ giải lao
10h50 - 11h00	- Công bố kết quả biểu quyết các báo cáo, tờ trình. - Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Thời gian dự kiến	Nội dung chương trình
11h00 - 11h15	Thông qua Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
	Tuyên bố bế mạc Đại hội

() Chương trình có thể được điều chỉnh/ thay đổi tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông chính thức diễn ra vào ngày **30/06/2025***

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

Để Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Bến xe Miền Tây được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông thực hiện nghiêm túc các quyền và nghĩa vụ tại Đại hội như sau:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Bến xe Miền Tây theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 04/6/2025 được quyền tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.
2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông (gọi chung: đại biểu) đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết, bầu cử tại Đại hội.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
4. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân theo sự điều hành của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, có trật tự và hợp lệ.
5. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử, trên đó thể hiện mã số cổ đông, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Mỗi cổ phần tương ứng với một phiếu biểu quyết.

Hình thức biểu quyết như sau:

5.1. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

- Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội.
- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành



viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.

5.2. Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu (X) hoặc (✓) vào ô Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được in sẵn trong Phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là Phiếu biểu quyết không theo mẫu do Công ty phát hành; không có đóng dấu đỏ của Công ty; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu cầu. Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Phiếu biểu quyết thiếu chữ ký của cổ đông/ người đại diện được ủy quyền. Phiếu biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

- Trong một Phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc Phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn, nếu chưa bỏ phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại Phiếu biểu quyết cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Phiếu biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó không bỏ phiếu đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông/ đại diện cổ đông nào bỏ phiếu vào thùng phiếu.

6. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa đoàn sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

7. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua.

8. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký tham dự ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết các nội dung tiếp theo tại Đại hội. Chủ tọa đoàn không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết trước khi cổ đông có mặt không bị ảnh hưởng.

9. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo tỷ lệ như sau:

9.1. Quyết định về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- f. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

9.2. Các quyết định khác (trừ trường hợp quy định tại khoản 9.1 nêu trên) được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

10. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

11. Quy chế làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Mỹ Hạnh

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025**

Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của Công ty cổ phần Bến xe Miền Tây như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế - xã hội tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực.

Về tình hình trong nước, sau một năm chứng lại do chịu tác động bởi những bất định của tình hình toàn cầu, tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 tiếp tục xu hướng phục hồi rõ nét, tăng trưởng khởi sắc dần qua từng tháng, từng quý. Lĩnh vực vận tải hành khách năm 2024 đã phục hồi và tăng so với mức sản lượng năm 2019 - năm trước khi xảy ra dịch Covid-19. Bên cạnh đó, chính sách thị thực thuận lợi, các chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch được đẩy mạnh cùng với những giải thưởng du lịch danh giá được các tổ chức quốc tế trao tặng đã thu hút khách quốc tế đến Việt Nam tăng cao trong năm 2024.

Trong bối cảnh đó, tập thể Ban lãnh đạo đã chủ động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả và tạo sự đoàn kết trong nội bộ, triển khai ngay các nhiệm vụ từ đầu năm và đặt quyết tâm cao để vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 đã đề ra. Năm 2024, kết quả sản xuất kinh doanh đạt được như sau:

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Kết quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH 2024/ KH 2024	Tỷ lệ TH 2024/ TH 2023
1	Hành khách xuất bến (người)	9.236.371	9.427.950	10.578.026	112,20%	114,53%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	437.572	448.950	486.055	108,26%	111,08%
3	Tổng Doanh thu (ngàn đồng)	157.221.353	160.529.000	174.637.899	108,79%	111,08%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	83.447.381	86.049.800	94.687.139	110,04%	113,47%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	66.481.743	68.839.840	75.470.841	109,63%	113,52%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	30.552.740	31.712.960	35.028.185	110,45%	114,65%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	25.425	26.333	28.185	107,03%	110,86%

2. Các kết quả khác đã đạt được trong năm 2024

2.1. Về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo quy định và thông qua đầy đủ các nội dung đúng kế hoạch đề ra. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2023 tỷ lệ 160%/cổ phiếu. Qua đó, tạm ứng cổ tức tỷ lệ 144%/cổ phiếu vào ngày 28/3/2024, chi trả cổ tức còn lại tỷ lệ 16%/cổ phiếu vào ngày 21/6/2024.

2.2. Về quản lý, điều hành các hoạt động vận tải tại Bến xe

- Trọng tâm của hoạt động vận tải trong năm 2024 là công tác phục vụ hành khách đi lại dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, Giỗ Tổ Hùng Vương, Lễ 30/4 - 01/5 và Lễ 02/9. Qua đó, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch, làm việc với các đơn vị vận tải và phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện tốt công tác phục vụ hành khách.

- Công ty đã triển khai thực hiện “Sắp xếp lại các vị trí xe lên tải, vị trí bán vé của các ĐVVT ủy thác bến bán vé” nhằm tạo sự thuận lợi, bình đẳng và phù hợp với yêu cầu của các đơn vị đơn vị; góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và nhằm thu hút được nhiều doanh nghiệp, hành khách đi, đến và sử dụng các dịch vụ tại Bến xe theo phương châm hoạt động của Công ty là “An toàn - Văn minh - Hiện đại”.

- Công ty đã triển khai việc sử dụng Lệnh vận chuyển điện tử đến các đơn vị vận tải đảm bảo thực hiện đúng quy định. Bên cạnh đó, tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến đến các doanh nghiệp vận tải về việc thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động vận tải, tuyên truyền về việc phòng chống cháy nổ, không hút thuốc lá nơi công cộng, trên phương tiện vận tải, việc không vận chuyển động vật sống, sản phẩm động vật từ các tỉnh về thành phố....

2.3. Về ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động

Tiếp tục từng bước áp dụng CNTT triệt để vào các quy trình tác nghiệp, nâng cao năng suất lao động và tăng hiệu quả công việc. Trong đó:

- Đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng chính thức phần mềm quản lý Bến xe mới từ ngày 01/7/2024. Hiện nay, tiếp tục cập nhật, bổ sung các tính năng cần thiết theo yêu cầu thực tế.

- Xây dựng mềm kiểm soát mật độ xe đậu, đỗ trong bến và đưa ra cảnh báo chống ùn ứ xe ở các thời gian cao điểm.

- Giám sát hoạt động của xe ô tô và người lái xe trong khu vực bến thông qua hệ thống camera, kịp thời phát hiện và xử lý những trường hợp vi phạm nội quy của bến.

- Áp dụng phần mềm “trao đổi, xử lý thông tin công việc trên điện thoại” và liên kết với tổng đài 19007373 của Công ty.

- Triển khai kiosk và phần mềm tra cứu tuyến đường để áp dụng cho đội xe gắn máy vận chuyển hành khách tại bãi trả khách.

- Đầu tư hạ tầng hệ thống mạng wifi toàn Công ty và internet để phục vụ hành khách và cung cấp dịch vụ cho các đơn vị vận tải đang hoạt động tại bến xe.

- Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu của các phần mềm để từng bước đưa vào sử dụng một cơ sở dữ liệu chung duy nhất.

- Đã áp dụng phân hệ ký số trên phần mềm “văn phòng điện tử” vào một số quy trình công việc và công tác xử lý văn bản đến.

Ngoài ra, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, tài liệu theo quy định đề nghị Bộ Công thương cấp giấy phép hoạt động của sàn thương mại điện tử.

2.4. Về duy tu sửa chữa, đầu tư xây dựng cơ bản hạ tầng bến xe.

- Trong năm 2024 Công ty đã triển khai thi công, cải tạo và đưa vào sử dụng 10 công trình, với tổng mức đầu tư (làm tròn) là 9.532.000.000 đồng, tiêu biểu như các dự

án “Hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô - Phần mềm QLBX”; Lắp mái che cổng xe ra (cổng số 3); cải tạo các nhà vệ sinh và khu dịch vụ ăn uống...

Ngoài ra, Công ty tiếp tục triển khai các dự án trọng điểm còn lại của kế hoạch, như: dự án Tòa nhà văn phòng Bến xe Miền Tây, Cải tạo mặt bằng nhựa bến xe, Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái...nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo điểm nhấn về mỹ quan cho bến xe.

2.5. Về Kinh doanh Dịch vụ

- Thường xuyên nâng cấp cải tạo các mặt bằng, kiốt và sắp xếp các loại hình kinh doanh dịch vụ hợp lý, tăng cường tìm kiếm đối tác để nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ vận tải vừa đảm bảo hiệu quả kinh doanh vừa phục vụ hành khách.

- Khai thác tối đa các nhà giữ xe 02 bánh để phục vụ hành khách gửi xe vào những ngày cuối tuần, tăng thêm nguồn thu cho Công ty.

- Thường xuyên tuyên truyền nhắc nhở, chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân hoạt động tại Bến nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ.

2.6. Về công tác tài chính

- Thực hiện tốt công tác Kế toán Tài chính và kiểm tra tài chính định kỳ theo quy định; quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân năm 2023 và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước. Qua kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024, kết luận: Công ty thực hiện báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý và phù hợp với các quy định pháp luật. Thực hiện báo cáo quản trị, báo cáo giám sát tài chính có vốn góp chi phối, báo cáo thường niên năm 2023, công bố thông tin đúng thời gian quy định.

- Thực hiện điều chỉnh mức thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống 8% từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024 theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội và theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.

- Thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền thuê đất trong năm 2024 theo Nghị định số 64/2024/NĐ-CP ngày 17/6/2024 của Chính phủ.

Hiện đang tiếp tục theo dõi chính sách giảm tiền thuê đất năm 2024 theo Dự thảo Nghị định của Chính phủ để cập nhật, bổ sung Kế hoạch năm 2025 cho phù hợp.

2.7. Về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ

- Công ty luôn chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để kịp thời xử lý và ngăn chặn các vụ việc về an ninh trật tự. Trong năm 2024, tại Bến xe không xảy ra các vụ việc phức tạp về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ngay cả trong các đợt cao điểm Lễ Tết.

- Công ty bố trí Tổ camera chuyên trách phối hợp với lực lượng bảo vệ giám sát hoạt động của xe ô tô và người lái xe trong khu vực bến thông qua hệ thống camera, kịp thời phát hiện và xử lý những trường hợp vi phạm nội quy của bến.

- Công ty đã xây dựng và ban hành Kế hoạch An toàn - Vệ sinh lao động năm 2024; Kế hoạch đảm bảo An ninh trật tự và An toàn Phòng chống cháy nổ năm 2024 để triển khai thực hiện. Triển khai Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2024 với các hoạt động thiết thực như: tổ chức 04 lớp tập huấn An toàn, vệ sinh lao động năm 2024 cho 117 CB.CNV tham gia; lên kế hoạch tổ chức quan trắc môi trường lao động; thực hiện tuyên truyền bằng băng rôn, đăng tin, bài trên website Công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức Hội thi ảnh với tên gọi “CBCNV Bến xe Miền Tây cùng hành động vì môi trường làm việc An toàn - Xanh - Sạch - Đẹp - Thân thiện”. Nội dung cuộc thi là các bức ảnh của CBCNV Công ty ghi lại hình ảnh hoạt động thực tế có liên quan đến công tác ATVSLĐ, PCCN, cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty.

- Đội PCCC định kỳ tổ chức luyện tập nghiệp vụ PCCC 69 người và kiểm tra các thiết bị, phương tiện chữa cháy tại khu vực văn phòng, các doanh nghiệp vận tải, hộ kinh doanh trong Bến xe. Các phương tiện, công cụ PCCC đảm bảo được đúng các yêu cầu kiểm tra PCCC của quận Bình Tân. Tổ chức huấn luyện sơ cấp cứu với thành phần tham dự gồm 40 thành viên của đội PCCC Công ty và những nhân viên mới được tuyển dụng. Ngoài ra, Công ty phối hợp với Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Quận Bình Tân tổ chức thực tập Phương án Phòng cháy chữa cháy - cứu nạn cứu hộ năm 2024 với sự tham gia của các chiến sĩ thuộc Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Quận Bình Tân và Đội viên Đội PCCC Công ty.

2.8. Về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO vào công việc

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tiếp tục được duy trì và cải tiến. Tháng 12/2024 đã được Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (Quacert) cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho Công ty, trong lĩnh vực hoạt động: Cung cấp dịch vụ khai thác và kinh doanh Bến xe; bán vé và dịch vụ giữ xe 2 bánh. Giấy chứng nhận có hiệu lực từ ngày 19/12/2024 đến 18/12/2027.

2.9. Về công tác phát huy sáng kiến, giải pháp mới

Công ty không ngừng quan tâm và tạo điều kiện để CB.CNV phát huy các sáng kiến, giải pháp mới, làm lợi cho đơn vị. Trong năm 2024, Hội đồng sáng kiến Công ty đã công nhận 12 sáng kiến giải pháp mới. Trong đó, có nhiều sáng kiến, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và quản lý Bến xe không ngừng được hiệu quả tốt hơn.

2.10. Về công tác quản lý lao động

- Trong năm, Công ty đã bổ nhiệm lại chức vụ trưởng, phó phòng cho 04 cán bộ và bổ nhiệm trưởng phòng Bảo vệ. Phân công lại chức vụ 05 tổ trưởng/ca trưởng, tổ phó. Chuyển Ban Công nghệ Thông tin thành Phòng Công nghệ và Quản lý chất lượng.

- Trong năm 2025, áp dụng *Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc – KPI* làm công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả công việc đối với CBCNV, thực hiện chế độ trả lương, trả thưởng nhằm tạo động lực cho người lao động phấn đấu trong công việc.

2.11. Về thực hiện chế độ chính sách cho người lao động

- Công ty thực hiện tốt chế độ lương, thưởng và các chế độ chính sách khác theo quy định cho người lao động. Kịp thời xem xét trợ cấp khó khăn cho 05 người lao động có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 30 triệu đồng.

- Tổ chức Hội nghị đại biểu người lao động theo quy định. Theo đó, Hội nghị đã thông qua Thỏa ước lao động tập thể năm 2024-2027, bầu Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2024-2026 và thành viên đại diện tập thể lao động tham gia đối thoại định kỳ năm 2024. Tháng 10/2024, Công ty đã tổ chức buổi đối thoại tại nơi làm việc. Thông qua các hội nghị, NLĐ đã thống nhất cao các ý kiến của NSDLĐ đề ra.

2.12. Về công tác từ thiện xã hội

Trong năm 2024, Công ty đã hỗ trợ UBND phường An Lạc, quận Bình Tân chăm lo gia đình có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn; xây dựng 06 căn nhà Tình nghĩa; phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng với số tiền 3 triệu đồng/Quý; mỗi

CB.CNV đóng góp một ngày lương ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão số 3 (bão YAGI)... Tổng số tiền làm công tác từ thiện năm 2024 là 816.625.270 đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các việc làm được

Công ty đã hoàn thành vượt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 và thực hiện đầy đủ các nội dung trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 đề ra. Chấp hành tốt các quy định của Nhà nước.

2. Những khó khăn hạn chế

- Các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục tăng cường các biện pháp để chấn chỉnh hoạt động “xe dù, bến cóc”; loại hình vận tải khách cố định núp bóng “xe hợp đồng”; tuy nhiên trên thực tế những loại hình này vẫn chưa được xử lý triệt để.

- Chủ trương di dời Bến xe Miền Tây theo quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 08/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ ảnh hưởng lớn đến việc hoạch định chiến lược dài hạn của Công ty.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025, Công ty đề ra các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ KH 2025/TH 2024
1	Hành khách xuất bến (người)	10.578.026	10.683.806	101,00%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	486.055	488.485	100,50%
3	Doanh thu (ngàn đồng)	174.637.899	176.600.000	101,12%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	94.687.139	96.316.667	101,72%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	75.470.841	77.053.334	102,10%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	35.028.185	35.865.736	102,39%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	28.185	28.271	100,31%

Tuy nhiên, tình hình kinh tế trong nước và Thành phố chịu nhiều tác động phức tạp, khó lường, tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở đó, kế hoạch kinh doanh cần được xây dựng, thực hiện và điều chỉnh (nếu cần thiết) phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể nhằm đảm bảo chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch. Do đó, đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động được điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Thực hiện tốt Kế hoạch phục vụ hành khách vào các dịp Lễ, Tết năm 2025.

Tiếp tục tuân thủ đầy đủ các quy định trong công tác điều hành hoạt động vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải ngày càng đa dạng với chất lượng được nâng cao nhất là trong các đợt cao điểm Lễ, Tết năm 2025.

1.2. Các công trình xây dựng cơ bản

Tiếp tục tập trung triển khai đầu tư xây dựng các dự án đã được phê duyệt và Kế hoạch đầu tư năm 2025. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VND

STT	Tên dự án, công trình	Diễn giải/ Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Ghi chú
I	Xây dựng cơ bản				
1	Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái.	Phục vụ nhu cầu sử dụng của đơn vị, góp phần giảm chi phí tiền điện hàng tháng (khoảng 30%) trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại BXMT	8.300.000.000	Vốn của doanh nghiệp	Dự án chuyển tiếp của năm 2024
2	Lắp mái che ra xe cho hành khách khu vực phía sau quầy vé của các DVVT tự bán vé	Đáp ứng quy chuẩn của Bộ GTVT về bến xe khách loại 1 (có mái che cho hành khách ra xe) và nâng cao chất lượng phục vụ hành khách tại Bến xe Miền Tây	3.000.000.000	Vốn của doanh nghiệp	Dự án chuyển tiếp của năm 2024

STT	Tên dự án, công trình	Diễn giải/ Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Ghi chú
3	Lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bến xe Miền Tây hiện hữu	Trình cơ quan nhà nước phê duyệt để làm cơ sở lập Đồ án xây dựng đầu tư tại BXMT hiện hữu	700.000.000	Vốn của doanh nghiệp	Dự án chuyển tiếp của năm 2024
4	TÒA NHÀ VĂN PHÒNG BẾN XE MIỀN TÂY (Tên cũ: Cải tạo khu nhà làm việc của tổ Duy tu và tổ Vệ sinh thành kiốt)	Nhằm nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, tạo mỹ quan, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh	12.000.000.000	Vốn của doanh nghiệp	Dự án chuyển tiếp của năm 2024
5	Cải tạo bãi giữ xe 2 bánh trước nhà ga thành kiốt (bãi giữ xe số 2).	Khắc phục tình trạng ngập nước khi trời mưa, mái tôn và cột sắt, khung kèo mục, rỉ sét; cải tạo mỹ quan mặt tiền và để khai thác, nâng cao giá trị sử dụng mặt bằng hiện có	8.500.000.000	Vốn của doanh nghiệp	Dự án chuyển tiếp của năm 2024
6	Cải tạo hệ thống cống thoát nước và trang bị máy bơm nước chống ngập khi trời mưa	Cải thiện tình trạng ngập nước bến xe khi trời mưa lớn kết hợp với triều cường. Máy bơm cũ chạy dầu, hoạt động thủ công và không đủ công suất.	1.000.000.000	Vốn của doanh nghiệp	Dự án chuyển tiếp của năm 2024
7	Cải tạo mặt bằng nhựa bến xe	Mặt bằng nhựa đã xuống cấp nhiều nơi do mật độ xe lưu đậu, di chuyển nhiều, liên tục và để nâng cao chất lượng phục vụ tại bến xe	5.000.000.000	Vốn của doanh nghiệp	Dự án chuyển tiếp của năm 2024
8	Lắp mái che nhà giữ xe nhiều tầng	Tầng 3 nhà giữ xe không có có mái che. Do vậy, nước tràn xuống dưới mỗi khi trời mưa, gây khó khăn cho hoạt động	1.000.000.000	Vốn của doanh nghiệp	

STT	Tên dự án, công trình	Diễn giải/ Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Ghi chú
		của nhà giữ xe, ảnh hưởng chất lượng dịch vụ. Diện tích lắp mái che khoảng 1.005m ² . Kết cấu, khung kèo thép, mái lợp tôn.			
	Cộng (I)		39.500.000.000		
II	Máy móc thiết bị				
1	Mua mới 01 xe ô tô bán tải	Phục vụ cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	1.200.000.000	Vốn của doanh nghiệp	
	Cộng (II)		1.200.000.000		
	Tổng cộng (I + II)		40.700.000.000		
III	Thanh lý tài sản				
1	Xe ô tô Toyota Fortuner (7 chỗ) Đưa vào sử dụng từ tháng 02/2017 Nguyên giá : 1.170.445.455	Không đáp ứng nhu cầu sử dụng			Dự án chuyển tiếp của năm 2024

1.3. Về công tác đảm bảo an toàn trật tự, an ninh chính trị.

- Đảm bảo tốt tình hình ANTT, TTATXH, PCCN toàn bến xe, nhất là trong các đợt Lễ, Tết.

- Đảm bảo tốt các công tác an toàn giao thông; an toàn vệ sinh lao động; vệ sinh môi trường trong bến xe.

- Tiếp tục duy trì tốt các hoạt động của lực lượng bảo vệ, đội PCCC, lực lượng dân quân tự vệ; Duy trì giữ mối liên hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương, Công an phường, quận và cảnh sát PCCC nhằm thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ trong và xung quanh Bến xe.

1.4. Về công tác tổ chức và lao động

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình lao động tại đơn vị để sắp xếp cho phù hợp. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động và các bộ quản lý nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên cập nhật các quy chế, quy định của Công ty để phù hợp với pháp luật về Lao động và Doanh nghiệp. Đồng thời, quyết tâm áp dụng KPI – hệ thống quản lý hiệu suất công việc vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện tốt chế độ chính sách cho CB.CNV.

- Tổ chức các khóa đào tạo về An toàn vệ sinh lao động; Sơ cấp cứu; Thực tập phương án phòng cháy, cứu hộ cứu nạn; Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và hỗ trợ người lao động tự đào tạo theo TULĐTT.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động tác nghiệp.

1.5. Một số công tác khác

- Tiếp tục tổ chức phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2025 một cách thiết thực và hiệu quả cao.

- Thực hiện tốt việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2025.

- Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách xã hội đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, và tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội khác.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Nhóm giải pháp về quản lý

- Tiếp tục xây dựng hoặc mua mới các phần mềm để áp dụng vào các quy trình tác nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động; thực hiện có hiệu quả hệ thống bán vé qua mạng và các tiện ích phục vụ hành khách.

- Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp bố trí hợp lý các phân khu chức năng của Bến xe đảm bảo hợp lý, khoa học; đem lại giá trị gia tăng và các tiện ích đảm bảo hài hòa giữa các Doanh nghiệp vận tải và phục vụ hành khách tốt hơn.

- Thường xuyên chấn chỉnh lề lối làm việc tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các khách hàng, đối tác; nâng cao các tiện ích phục vụ hành khách và tuân thủ đầy đủ chính sách chất lượng, phương châm hoạt động của Công ty.

- Chú trọng phát động phong trào thi đua, phát huy sáng kiến trong lao động sản xuất; thực hành tiết kiệm; chống lãng phí; chống tiêu cực.



- Tổ chức thành công các hội nghị lớn, trong đó có Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

2.2. Nhóm giải pháp về đầu tư xây dựng

- Thực hiện tốt việc triển khai các công trình xây dựng cơ bản khác theo kế hoạch, tiếp tục cải thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao về mỹ quan của bến xe; tạo nguồn thu ổn định cho Công ty và duy trì cho các năm tiếp theo.

2.3. Nhóm giải pháp về chất lượng dịch vụ

- Sắp xếp các loại hình kinh doanh dịch vụ tại Bến xe hợp lý, khoa học, đảm bảo nề nếp và hiệu quả hơn; khai thác thêm nguồn thu từ các hoạt động quảng cáo...

- Thực hiện xây dựng kế hoạch phục vụ hành khách trong dịp Lễ, Tết Dương lịch năm 2025, Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025,... làm việc với các đơn vị vận tải để chuẩn bị tốt phương án điều động phương tiện.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TCHC (V).



Nguyễn Văn Thành

Số: 55 /BC-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY NĂM 2024

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024 như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

1. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị:

Hiện Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty có 05 thành viên, gồm Chủ tịch và 04 thành viên, bà Lê Thị Mỹ Hạnh làm Chủ tịch HĐQT. Số thành viên HĐQT làm việc trực tiếp tại Công ty là 02 người, số thành viên HĐQT không làm việc trực tiếp tại Công ty là 03 người (trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập)

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp (%)
1	Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch HĐQT	10	100%
2	Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	10	100%
3	Trần Văn Phương	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	10	100%
4	Mai Thanh Bình	Thành viên HĐQT	10	100%
5	Bùi Công Hiệp	Thành viên HĐQTĐL	10	100%

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong năm 2024:

HĐQT Công ty đã ban hành 10 Nghị quyết và 01 Quyết định gồm:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	09/QĐ-HĐQT	12/01/2024	Về việc phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư, dự án: Cải tạo khu nhà làm việc của tổ Duy tu và tổ Vệ sinh thành kết.	
02	09/NQ- HĐQT	31/01/2024	Thống nhất thông qua việc chia cổ tức năm 2023 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây như sau: Giá trị chia cổ tức, tỷ lệ chia cổ tức: 160%/CP, mỗi cổ phiếu nhận được 16.000 đồng (<i>Mười sáu ngàn đồng</i>) tương đương 40.000.000.000 đồng (<i>Bốn mươi tỷ đồng</i>). Thời gian chi trả dự kiến ngày 21/6/2024.	100%
03	13/NQ- HĐQT	23/2/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 19/4/2024. - Các nội dung trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. 	100%
04	20/NQ-HĐQT	29/2/2024	Thống nhất thông qua tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tạm ứng: 144%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 14.400 đồng). - Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền: 15/3/2024 - Ngày thanh toán: 28/3/2024. 	100%
05	26/NQ-HĐQT	8/3/2024	Điều chỉnh nội dung nêu tại Điều 1 theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 29/2/2024 như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền đã thông báo: 15/3/2024. - Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền điều chỉnh: 20/3/2024. 	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Các nội dung khác không thay đổi thực hiện theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 29/2/2024.	
06	34/NQ-HĐQT	26/3/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024. - Thống nhất thông qua báo cáo kế hoạch đầu tư năm 2024. - Thống nhất báo cáo tình hình thực hiện sử dụng lao động; quỹ tiền lương, thưởng của người lao động; quỹ tiền lương, thưởng, thù lao của người quản lý và trích lập các quỹ năm 2023. Kế hoạch sử dụng lao động và quỹ tiền lương năm 2024. - Thống nhất thông qua các nội dung tài liệu trình tại ĐHĐCĐTN năm 2024 tổ chức vào ngày 19/4/2024. 	100%
07	40/NQ-HĐQT	17/4/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I năm 2024. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 9 tháng cuối năm 2024. - Thống nhất thông qua chương trình chi tiết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tổ chức vào ngày 19/4/2024. 	100%
08	45/NQ-HĐQT	24/5/2024	Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam để soát xét báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2024	100%
09	51/NQ-HĐQT	10/7/2024	Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024.	100%
10	65/NQ-HĐQT	01/11/2024	- Thông qua Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2024.	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Thông qua Tờ trình về việc chuyển Ban Công nghệ thông tin thành Phòng Công nghệ và Quản lý chất lượng. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện theo đúng qui định của Công ty và pháp luật hiện hành.	
11	69/NQ-HĐQT	31/12/2024	Thống nhất thông qua quỹ tiền lương, tiền thưởng của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024.	100%

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua và được phân phối theo quy chế của Công ty cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng)	Tiền thù lao (đồng)	Tiền thưởng (đồng)
1	Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch HĐQT		226.800.000	26.359.320
2	Đặng Nguyễn Nguyên Huân	TV.HĐQT- TGD	894.783.232	158.760.000	85.667.797
3	Trần Văn Phương	TV.HĐQT- P.TGD	758.318.196	158.760.000	79.077.966
4	Mai Thanh Bình	TV. HĐQT		158.760.000	19.769.492
5	Bùi Công Hiệp	TV. HĐQTĐL		120.000.000	19.769.492

3. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần xe khách Sài Gòn	Tổ chức có liên quan của CT HĐQT			2024		Hợp đồng cung cấp dịch vụ: 469.120.669 đồng	
2	Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Tổ chức có liên quan của Công ty mẹ			2024		Hợp đồng cung cấp dịch vụ: 1.361.718.680 đồng	

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập (Ông Bùi Công Hiệp). Thành viên HĐQT độc lập đóng vai trò giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc một cách khách quan, đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa các bên liên quan; góp ý định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh cho Hội đồng quản trị.

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp của Công ty.

Theo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập, HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

II. Về thực hiện nhiệm vụ:

1. Đặc điểm tình hình:

Tình hình thế giới có nhiều biến động, khó lường do chiến tranh, lạm phát. Điều này đã và đang đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cho Công ty trong hoạt động kinh doanh năm 2024. Tuy nhiên, trong năm 2024, sản lượng xe và hành khách xuất bến đều vượt kế hoạch đề ra và tăng so với cùng kỳ, Công ty đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được giao, trong đó, các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận vượt cao so với kế hoạch năm 2024 và thực hiện năm 2023.

Thuận lợi:

Công ty luôn được sự quan tâm hỗ trợ của các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương. Ngoài ra, HĐQT sát cánh cùng tập thể Ban lãnh đạo, cán bộ và người lao động Công ty luôn đoàn kết, sáng tạo, triển khai ngay các nhiệm vụ từ đầu năm và đặt quyết tâm cao để vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024.

Khó khăn:

- Các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục tăng cường các biện pháp để chấn chỉnh hoạt động “xe dù, bến cóc”; loại hình vận tải khách cố định núp bóng “xe hợp đồng”; tuy nhiên trên thực tế những loại hình này vẫn chưa được xử lý triệt để.

- Chủ trương di dời Bến xe Miền Tây theo quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 08/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ ảnh hưởng lớn đến việc hoạch định chiến lược dài hạn của Công ty.

2. Về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024:

Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định xác định mục tiêu và giao cho Tổng Giám đốc điều hành, triển khai thực hiện. HĐQT thực hiện tốt chức năng quản lý và giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Tổng Giám đốc theo đúng mục tiêu, kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Kết quả đạt được như sau:

- Tổng doanh thu: 174.637.899.344 đồng, đạt 108,79% so với kế hoạch năm 2024 và đạt 111,08% so với cùng kỳ năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế: 94.687.139.268 đồng, đạt 110,04% so với kế hoạch năm 2024 và đạt 113,47% so với cùng kỳ năm 2023.

- Lợi nhuận sau thuế: 75.470.841.165 đồng, đạt 109,63% so với kế hoạch năm 2024 và đạt 113,52% so với cùng kỳ năm 2023.

- Nộp ngân sách: 35.028.184.656 đồng, đạt 110,45% so với kế hoạch năm 2024 và đạt 114,65% so với cùng kỳ năm 2023.

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 28.185.000 đồng/người/tháng, đạt 107,03% so với kế hoạch năm 2024 và đạt 110,86% so với cùng kỳ năm 2023.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

a. Đầu tư tài chính:

Năm 2024, Công ty gửi tiền tiết kiệm tại các Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng thương mại cổ phần với các phương thức linh hoạt và phù hợp để đạt hiệu quả cao nhất với số tiền lãi là: 10.626.324.956 đồng.

b. Đầu tư xây dựng công trình:

- Trong năm 2024, Công ty đã triển khai thi công và đưa vào sử dụng 03 dự án và 07 công trình, cụ thể như sau:

+ Dự án “Thay mới mái tôn và duy tu khung kèo thép bãi trả khách”: đã nghiệm thu đưa vào sử dụng vào ngày 25/3/2024.

+ Dự án “Lắp mái che cổng xe ra (cổng 3)”: đã nghiệm thu đưa vào sử dụng vào ngày 15/4/2024.

+ Dự án: “Hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô”: đã nghiệm thu đưa vào sử dụng vào ngày 01/7/2024.

+ Công trình “Làm lại bảng hiệu Công ty tại cổng số 2”: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 15/01/2024.

+ Công trình “Cải tạo sửa chữa nhà vệ sinh tại khu vực nhà ga”: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 17/01/2024.

+ Công trình “Thay mới bảng hiệu Bãi trả khách”: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 17/03/2024

+ Công trình “Cải tạo sửa chữa nhà vệ sinh khu dịch vụ”: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 03/10/2024.

+ Công trình “Cải tạo, sửa chữa khu ăn uống phía sau nhà xe 2 tầng (ki-ốt cạnh nhà chờ D)”: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 04/10/2024.

+ Công trình “Cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh khu vực bãi trả khách”: Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 04/10/2024.

- Công ty tiếp tục triển khai các dự án trọng điểm còn lại của kế hoạch:

+ Dự án “Tòa nhà văn phòng Bến xe Miền Tây” (tên cũ là: “Cải tạo khu nhà làm việc của Tổ duy tu và Tổ vệ sinh thành Kiốt”): đã có văn bản đồng ý thiết kế PCCC của CA quận Bình Tân và đang triển khai hồ sơ xin phép xây dựng.

+ Dự án “Cải tạo mặt bằng nhựa bến xe”: Đã dự thảo xong báo cáo kinh tế kỹ thuật.

+ Dự án “Cải tạo hệ thống cống thoát nước và trang bị máy bơm chống ngập khi trời mưa”: Đã dự thảo xong báo cáo kinh tế kỹ thuật.

+ Dự án “Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái”: Đã dự thảo xong báo cáo kinh tế kỹ thuật. Đang nghiên cứu các quy định trong Nghị định 135 và hướng dẫn đầu nối của ngành điện.

Ngoài công tác đầu tư xây dựng cơ bản, Công ty thường xuyên thực hiện duy tu, sửa chữa cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và các doanh nghiệp vận tải hoạt động trong bến xe.

4. Về tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã bảo đảm chế độ họp một quý ít nhất một lần, thực hiện tốt dân chủ trong các cuộc họp. Ngoài ra, HĐQT còn tổ chức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản để giải quyết kịp thời những phát sinh và việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

- HĐQT đã chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

- HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp HĐQT. Qua đó, HĐQT đã ban hành được 10 Nghị quyết và 01 Quyết định.

- Các cuộc họp HĐQT, biên bản được ghi chép đầy đủ và có chữ ký của các thành viên tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo quy định của Điều lệ. Do đó, các nội dung được HĐQT thông qua luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện rất thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của HĐQT vào thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Các thành viên HĐQT có tinh thần đoàn kết, thể hiện hết tinh thần trách nhiệm và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

5. Về kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Năm 2024, HĐQT đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức họp đột xuất trong các trường hợp giải quyết công việc cần thiết. Ban Tổng Giám đốc định kỳ đã báo cáo kịp thời cho HĐQT tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, thuận lợi, khó khăn trong công tác điều hành mà Nghị quyết, Quyết định đã đề ra. Từ đó, HĐQT phối hợp với Ban Tổng Giám đốc tháo gỡ, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, nỗ lực quyết tâm hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Nhìn chung, HĐQT đánh giá rất cao sự nỗ lực quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành, đưa ra giải pháp phù hợp trong hoạt động kinh doanh và thúc đẩy

sự phát triển của Công ty; tuân thủ theo quy định của pháp luật, đặc biệt là đã có sự chủ động, sáng tạo trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác điều hành và quản lý doanh nghiệp; bám sát mục tiêu, kế hoạch do HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Đánh giá chung:

HĐQT đã thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

HĐQT đoàn kết, chủ động, sáng tạo đưa ra những chủ trương, giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và đã hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đã đặt ra trong năm 2024. Đảm bảo lợi ích của các cổ đông và hướng đến sự phát triển bền vững của Công ty.

III. Kế hoạch trong năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ KH 2025/TH 2024
1	Hành khách xuất bến (người)	10.578.026	10.683.806	101,00%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	486.055	488.485	100,50%
3	Doanh thu (ngàn đồng)	174.637.899	176.600.000	101,12%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	94.687.139	96.316.667	101,72%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	75.470.841	77.053.334	102,10%

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Thị Mỹ Hạnh

BÁO CÁO
Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về tình hình hoạt động năm 2024 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Ban Kiểm soát Công ty thống nhất với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, như sau:

+ Tổng doanh thu là 174.637.899.344 đồng, đạt 108,79% so với kế hoạch, đạt 111,08% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 158.282.285.993 đồng, đạt 108,02% so với kế hoạch, đạt 112,85% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu từ hoạt động tài chính là 10.626.324.956 đồng, đạt 106,26% so với kế hoạch, đạt 86,27% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu nhập khác là 5.729.288.395 đồng, đạt 143,23% so với kế hoạch, đạt 123,32% so với cùng kỳ năm trước.

+ Lợi nhuận trước thuế là 94.687.139.268 đồng, đạt 110,04% so với kế hoạch và 113,47% so với cùng kỳ năm trước.

+ Lợi nhuận sau thuế là 75.470.841.165 đồng, đạt 109,63% so với kế hoạch và 113,52% so với cùng kỳ năm trước.

+ Nộp ngân sách Nhà nước là 35.028.184.656 đồng, đạt 110,45% so với kế hoạch và 114,65% so với cùng kỳ năm trước.

2. Về công tác quản lý tài chính:

- Báo cáo tài chính được lập, kiểm toán, soát xét và nộp 2 lần/năm theo quy định.

- Hệ thống sổ kế toán, hệ thống tài khoản sử dụng thực hiện theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014; Thông tư số: 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Chứng từ kế toán được lập, ghi chép, tập hợp và lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn:

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2024 là 307.619.509.302 đồng. Tăng 8,2% so với đầu kỳ. Trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn là 273.541.568.116 đồng, chiếm 88,9% trên tổng tài sản.

+ Tài sản dài hạn là 34.077.941.186 đồng, chiếm 11,1% trên tổng tài sản.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Nợ phải trả là 42.025.992.859 đồng, chiếm 13,66% trên tổng nguồn vốn

+ Vốn chủ sở hữu là 265.593.516.443 đồng, chiếm 86,34% trên tổng nguồn vốn.

4. Về các chỉ số tài chính:

- Tỷ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 28,42%

- Tỷ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 24,53%

- Vốn chủ sở hữu năm 2024/vốn chủ sở hữu năm 2023 là 1,31 lần.

- Năm 2024, Công ty không có khoản vay nào, hoạt động của Công ty hoàn toàn bằng vốn của doanh nghiệp.

Căn cứ quy định tại Khoản 3, Điều 22, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 6 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước nhận thấy Công ty hoạt động kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

II. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2024, HĐQT Công ty đã ban hành 10 Nghị quyết liên quan về Kế hoạch sản xuất kinh doanh; công tác đầu tư xây dựng; về tiền lương, tiền thưởng và thù lao của người quản lý, người lao động; công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên; tỷ lệ chi trả cổ tức và chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam để soát xét báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Qua giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty. Các cuộc

hợp của HĐQT kịp thời, quyết định các nội dung phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từng thời điểm và các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đề ra.

2. Công tác điều hành của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Tổng Giám đốc đã chủ động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả và tạo sự đoàn kết trong nội bộ, triển khai ngay các nhiệm vụ từ đầu năm và đặt quyết tâm cao để vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 đã đề ra; điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ và theo quy định của pháp luật. Áp dụng triệt để công nghệ thông tin vào công tác quản lý và điều hành. Triển khai đầy đủ và đề ra giải pháp thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thông qua.

III. Đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý công ty trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Trong năm 2024, các giao dịch giữa Công ty và các công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đều được báo cáo Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua và ký kết hợp đồng bằng văn bản đảm bảo theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, khách quan, minh bạch, đúng quy định pháp luật, điều lệ công ty. Không có ghi nhận bất thường đối với giao dịch các bên liên quan.

	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần xe khách Sài Gòn	Tổ chức có liên quan của CT HĐQT			2024		Hợp đồng cung cấp dịch vụ: 469.120.669 đồng	
2	Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Tổ chức có liên quan của Công ty mẹ			2024		Hợp đồng cung cấp dịch vụ: 1.361.718.680 đồng	

IV. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông

Trong năm 2024, tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều mời Ban Kiểm soát tham dự và kết quả các cuộc họp Ban kiểm soát được Hội đồng Quản trị Công ty cung cấp đầy đủ các tài liệu có liên quan. Tổng Giám đốc Công ty tạo điều kiện tốt về cơ sở vật chất và bố trí người làm việc để cung cấp đầy đủ tài liệu và giải trình rõ ràng khi Ban kiểm soát yêu cầu.

V. Tổng kết các cuộc họp của ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã có 02 cuộc họp để thảo luận nội dung kiểm tra, giám sát trong năm. Số lượng thành viên tham dự họp là 3/3 người; và định kỳ 6 tháng/lần, kiểm tra, giám sát về hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

Ngoài ra, các thành viên Ban Kiểm soát đều tham dự các cuộc họp với Hội đồng Quản trị mỗi quý/lần. Trưởng Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng với Ban Tổng Giám đốc và các phòng, ban trong Công ty.

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc. Từng thành viên đã làm việc nghiêm túc và khách quan, trung thực trong thực hiện nhiệm vụ.

Kết quả kiểm tra, giám sát chưa ghi nhận có điều gì bất thường trong hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty.

VI. Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban kiểm soát

- Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước. Theo đó, Quỹ thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (*tính theo tháng*) do công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, tổng tiền thù lao, tiền thưởng của từng thành viên được nhận như sau:

ĐVT: đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao	Tiền thưởng
1	Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng ban	158.760.000	13.179.661
2	Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên	113.400.000	13.179.661
3	Nguyễn Văn Hà	Thành viên	113.400.000	13.179.661

VII. Nhận xét và kiến nghị

1. Nhận xét:

Năm 2024, hoạt động chính của Công ty vẫn là khai thác và kinh doanh bến xe khách, khai thác các dịch vụ hỗ trợ vận tải, dịch vụ giữ xe 2 bánh và khai thác các dịch vụ khác trong Bến xe. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty tốt. Tình hình tài chính minh bạch, rõ ràng. Công ty đã khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có.

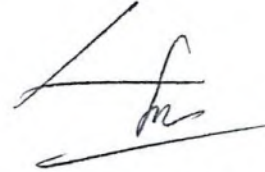
2. Kiến nghị: Không

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Xuân Tùng



Số: 202/2025/BCKT-HCM.00342

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán
từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Báo cáo tài chính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Tài liệu Báo cáo đã đăng tải trên Website của Công ty. Quý cổ đông vui lòng xem chi tiết trong tài liệu. Sau đây, HĐQT xin được trình bày một số nội dung trong Báo cáo tài chính như sau:

1. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

2. Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm

soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.


3. Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Bến Xe Miền Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. Vấn đề nhấn mạnh

Không có.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- Lưu: VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Thị Mỹ Hạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 – 32

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

1. Công ty

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301121128, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần thứ 5 (năm) vào ngày 23 tháng 09 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 1900 7373
- Fax : (028) 3 875 2853

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Hoạt động khai thác, điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Dịch vụ vận tải hành khách nội tỉnh, liên tỉnh. Dịch vụ vận tải hành khách theo Hợp đồng;
- Nhận ủy thác bán vé đối với các doanh nghiệp vận tải hành khách bằng ô tô. Tổ chức bán vé cho khách, sắp xếp xe ô tô vào bến đón khách, trả khách đảm bảo trật tự, an toàn;
- Cung cấp Dịch vụ ăn uống phục vụ hành khách, lái phụ xe và nhân viên phục vụ trên xe;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển);
- Mua bán phụ tùng vậy tư xe ô tô;
- Bán buôn xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ cho hành khách trong khuôn viên bến xe;
- Cung cấp dịch vụ lưu trú cho hành khách theo giờ và theo ngày tại bến xe;
- Bốc xếp hàng hoá;
- Bán vé xe khách qua điện thoại hoặc internet hoặc các phương tiện quảng cáo khác;
- Cho thuê bãi đậu xe, văn phòng, quầy bán vé, cửa hàng kinh doanh (Ki-ốt) được xây dựng trong bến xe.

Trong năm 2024, hoạt động chính của Công ty là khai thác điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 25.000.000.000 VND

2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Hội đồng Quản trị**

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Ông Trần Văn Phương	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Ông Mai Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2021
Ông Bùi Công Hiệp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2021

Ban kiểm soát

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Bà Nguyễn Văn Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2021

Ban Quản lý điều hành

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 11/05/2021
Ông Trần Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 11/05/2021
Ông Nguyễn Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/05/2022
Ông Nguyễn Văn Thành	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm lại ngày 11/05/2021

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 11/05/2021

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tình hình tài chính vào cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



Bà LÊ THỊ MỸ HẠNH

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2025



Số: 202/2025/BCKT-HCM.00342

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (được gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 17 tháng 02 năm 2025, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



TRANG ĐẮC NHA
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2023-009-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2025

NGUYỄN NGỌC ANH TRÚC
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5517-2021-009-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN	100		273.541.568.116	255.661.059.251
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	131.447.991.915	44.135.534.645
Tiền	111		13.447.991.915	20.935.534.645
Các khoản tương đương tiền	112		118.000.000.000	23.200.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		130.580.000.000	200.270.000.000
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	130.580.000.000	200.270.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.841.543.357	8.436.735.351
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	5.414.083.209	4.508.748.337
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	497.203.336	2.169.504.080
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	2.961.147.562	1.926.874.984
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(30.890.750)	(168.392.050)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.7	97.194.000	99.216.000
Hàng tồn kho	141		97.194.000	99.216.000
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.574.838.844	2.719.573.255
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	547.508.431	901.121.829
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	2.027.330.413	1.818.451.426
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN	200		34.077.941.186	28.543.923.627
Các khoản phải thu dài hạn	210		6.000.000	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		6.000.000	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		33.067.300.809	26.643.079.662
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	29.456.401.929	25.424.039.484
Nguyên giá	222		99.924.951.292	92.338.518.427
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(70.468.549.363)	(66.914.478.943)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	3.610.898.880	1.219.040.178
Nguyên giá	228		7.808.554.390	4.835.304.390
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.197.655.510)	(3.616.264.212)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		589.958.182	1.113.801.117
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	589.958.182	1.113.801.117
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		414.682.195	787.042.848
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	414.682.195	787.042.848
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		307.619.509.302	284.204.982.878

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NGUỒN VỐN	300		42.025.992.859	81.292.307.600
Nợ ngắn hạn	310		37.959.321.332	77.052.451.726
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	189.251.973	318.033.133
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	10.235.045	26.289.018
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	5.177.718.937	4.981.118.071
Phải trả người lao động	314	5.15	17.831.763.081	14.328.169.105
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	283.138.218	380.556.127
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17.1	1.665.582.375	42.987.090.446
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.18	12.801.631.703	14.031.195.826
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		4.066.671.527	4.239.855.874
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337	5.17.2	4.066.671.527	4.239.855.874
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		265.593.516.443	202.912.675.278
Vốn chủ sở hữu	410	5.19	265.593.516.443	202.912.675.278
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		118.927.026.605	118.927.026.605
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		121.666.489.838	58.985.648.673
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		58.985.648.673	47.223.101.074
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		62.680.841.165	11.762.547.599
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		307.619.509.302	284.204.982.878

LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập biểu

NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		158.282.285.993	140.258.530.825
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	158.282.285.993	140.258.530.825
Giá vốn hàng bán	11	6.2	62.895.483.646	55.098.982.104
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		95.386.802.347	85.159.548.721
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	10.626.324.956	12.317.094.084
Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó, chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	17.053.901.578	18.674.989.124
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		88.959.225.725	78.801.653.681
Thu nhập khác	31	6.5	5.729.288.395	4.645.727.780
Chi phí khác	32		1.374.852	-
Lợi nhuận/ (lỗ) khác	40		5.727.913.543	4.645.727.780
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		94.687.139.268	83.447.381.461
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.14	19.216.298.103	16.965.638.285
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		75.470.841.165	66.481.743.176
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.6	25.072	20.705


LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập biểu


NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng




ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD				
Lợi nhuận trước thuế	01		94.687.139.268	83.447.381.461
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		4.595.885.417	4.284.464.173
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập)	03		(137.501.300)	9.267.225
(Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
(Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(10.688.486.774)	(12.395.795.675)
Chi phí lãi vay	06		-	-
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08		88.457.036.611	75.345.317.184
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09		(625.219.740)	(1.382.644.331)
(Tăng), giảm hàng tồn kho	10		2.022.000	(83.604.000)
Tăng, (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.456.021.624	3.469.635.400
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		725.974.051	(732.983.269)
(Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.14	(19.185.227.410)	(16.350.780.400)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		22.642.000	7.475.353.928
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(14.042.206.123)	(6.737.016.248)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	20		57.811.043.013	61.003.278.264
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(11.020.106.564)	(7.261.776.830)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		62.161.818	78.701.591
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(170.050.000.000)	(221.270.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		239.740.000.000	192.080.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.769.359.003	12.289.378.545
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		69.501.414.257	(24.083.696.694)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33		-	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(40.000.000.000)	(5.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(40.000.000.000)	(5.000.000.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		87.312.457.270	31.919.581.570
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	60	5.1	44.135.534.645	12.215.953.075
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70		131.447.991.915	44.135.534.645

LÊ NGỌC ĐOÀN
Người lập biểu**NGUYỄN VĂN THÀNH**
Kế toán trưởng**ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN**
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần thứ 05 (năm) vào ngày 23 tháng 09 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 25.000.000.000 VND

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Hoạt động khai thác, điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Dịch vụ vận tải hành khách nội tỉnh, liên tỉnh. Dịch vụ vận tải hành khách theo Hợp đồng;
- Nhận ủy thác bán vé đối với các doanh nghiệp vận tải hành khách bằng ô tô. Tổ chức bán vé cho khách, sắp xếp xe ô tô vào bến đón khách, trả khách đảm bảo trật tự, an toàn;
- Cung cấp Dịch vụ ăn uống phục vụ hành khách, lái phụ xe và nhân viên phục vụ trên xe;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển);
- Mua bán phụ tùng vật tư xe ô tô;
- Bán buôn xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ cho hành khách trong khuôn viên bến xe;
- Cung cấp dịch vụ lưu trú cho hành khách theo giờ và theo ngày tại bến xe;
- Bốc xếp hàng hoá;
- Bán vé xe khách qua điện thoại hoặc internet hoặc các phương tiện quảng cáo khác;
- Cho thuê bãi đậu xe, văn phòng, quầy bán vé, cửa hàng kinh doanh (Kí-ốt) được xây dựng trong bến xe.

Trong năm 2024, hoạt động chính của Công ty là khai thác điều hành và kinh doanh bến xe. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ (trong khuôn viên bến xe); Cung cấp dịch vụ phục vụ trong bến xe.

1.4 Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

1.6 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng số nhân viên của Công ty là 152 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 148 người).

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định hữu hình. Những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 15
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10
Thiết bị văn phòng	03 – 05

4.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận tại thời điểm phát sinh. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 10 năm.

Giấy phép nhượng quyền

Nguyên giá của giấy phép nhượng quyền bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí mua. Giấy phép nhượng quyền được khấu hao theo phương pháp đường thẳng thời gian khấu hao 10 năm.

4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

4.10 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong năm được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

4.11 Các khoản trích theo lương

Bảo hiểm xã hội được trích trên số tiền lương thể hiện trên hợp đồng lao động vào chi phí là 17,5% và trừ vào lương người lao động là 8%.

Bảo hiểm y tế được trích trên số tiền lương thể hiện trên hợp đồng lao động vào chi phí là 3% và trừ vào lương người lao động là 1,5%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên số tiền lương thể hiện trên hợp đồng lao động vào chi phí là 1% và trừ vào lương người lao động là 1%.

Kinh phí công đoàn được trích trên lương số tiền lương thể hiện trên hợp đồng lao động vào chi phí là 2%.

4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

4.13 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Trong năm 2024, Công ty tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20%. Theo quy định hiện hành, các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Sự khác biệt giữa số thuế được quyết toán và số liệu của báo cáo tài chính (nếu có) sẽ được điều chỉnh sau khi có quyết toán.

4.16 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.17 Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.18 Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể của một bên thứ ba.

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Hòa Phú	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn
Công ty TNHH Vận tải Ngôi Sao Sài Gòn	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn

Các cá nhân được xem là các bên có liên quan: các nhân sự chủ chốt của Công ty (gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt).

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	470.819.958	901.432.170
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND	12.977.171.957	20.034.102.475
Các khoản tương đương tiền (*)	118.000.000.000	23.200.000.000
	131.447.991.915	44.135.534.645

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31/12/2024 là các khoản tiền gửi tại ngân hàng có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng, lãi suất từ 4,20 % đến 4,40%/năm.

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn (*)				
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – chi nhánh Chợ Lớn	70.000.000.000	70.000.000.000	101.500.000.000	101.500.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN – chi nhánh 3	47.000.000.000	47.000.000.000	65.000.000.000	65.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – chi nhánh Bình Tân	10.490.000.000	10.490.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Tây Sài Gòn	3.090.000.000	3.090.000.000	9.200.000.000	9.200.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – chi nhánh Sài Gòn	-	-	13.570.000.000	13.570.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Đồng Sài Gòn	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000
	130.580.000.000	130.580.000.000	200.270.000.000	200.270.000.000

(*) Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại ngày 31/12/2024 là các khoản tiền gửi tại ngân hàng có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng, lãi suất tiền gửi từ 4,31% đến 4,60%/năm.

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Bên liên quan		
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	136.604.103	183.742.799
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	46.054.687	39.546.192
Các đối tượng khác		
Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang FutaBusLines	4.111.636.018	3.117.298.945
Các khách hàng khác	1.119.788.401	1.168.160.401
	5.414.083.209	4.508.748.337

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty TNHH Dịch Vụ Công Nghệ Hoàn Phát	164.662.500	-
Công ty TNHH MTV Sài Gòn Co.op Phú Lâm	154.469.054	167.964.600
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bạch Đằng tại Thành phố Hồ Chí Minh	60.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	118.071.782	2.001.539.480
	497.203.336	2.169.504.080

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên liên quan – Thuế TNCN				
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	298.964.064	-	183.721.960	-
Ông Trần Văn Phương	232.390.052	-	115.081.559	-
Ông Nguyễn Minh Tiến	122.117.603	-	46.402.545	-
Ông Nguyễn Xuân Tùng	96.940.826	-	65.095.066	-
Ông Nguyễn Văn Thành	115.784.328	-	55.375.913	-
Các tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu thuế thu nhập cá nhân	1.302.448.883	-	366.452.088	-
Lãi dự thu	414.511.806	-	557.545.853	-
Tạm ứng nhân viên	377.700.000	-	537.200.000	-
Khác	290.000	-	-	-
	2.961.147.562	-	1.926.874.984	-

5.6 Nợ xấu

31/12/2024			01/01/2024		
Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Các đối tượng khác					
Công ty TNHH Đầu tư TM – DV Sơn Nguyên	Trên 03 năm	-	Trên 03 năm	72.284.044	-
Công ty TNHH MTV Lube Shop Long Trung	Trên 03 năm	-	Trên 03 năm	45.627.615	-
Công ty TNHH TM và Vận tải Kim Kim Mai	Trên 03 năm	19.890.750	Trên 03 năm	19.890.750	-
Ông Bùi Văn Bửu	Trên 03 năm	-	Trên 03 năm	19.589.641	-
DNTN vận chuyển hành khách hàng hóa Thảo Nguyễn	Trên 03 năm	11.000.000	Trên 03 năm	11.000.000	-
	30.890.750	-		168.392.050	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tại ngày đầu năm	(168.392.050)	(159.124.825)
Hoàn nhập/ (Trích lập) dự phòng trong năm	137.501.300	(9.267.225)
Tại ngày cuối năm	(30.890.750)	(168.392.050)

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	19.450.000	-	11.520.000	-
Hàng hoá	77.744.000	-	87.696.000	-
	97.194.000	-	99.216.000	-

5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công cụ dụng cụ	230.105.816	505.491.261
Chi phí sửa chữa	27.360.876	114.938.560
Chi phí khác	290.041.739	280.692.008
	547.508.431	901.121.829

5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công cụ dụng cụ	241.489.269	439.074.013
Chi phí sửa chữa	126.321.109	295.886.916
Chi phí khác	46.871.817	52.081.919
	414.682.195	787.042.848

5.9 Tình hình tăng/ giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2024	79.249.217.451	8.140.547.654	3.724.145.455	1.224.607.867	92.338.518.427
Tăng trong năm	1.911.959.052	643.853.272	-	315.700.000	2.871.512.324
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.720.356.777	3.454.987.463	-	-	5.175.344.240
Giảm do thanh lý	(460.423.699)	-	-	-	(460.423.699)
Tại ngày 31/12/2024	82.421.109.581	12.239.388.389	3.724.145.455	1.540.307.867	99.924.951.292
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2024	61.158.660.064	3.790.222.055	1.291.393.852	674.202.972	66.914.478.943
Khấu hao trong năm	2.427.339.824	910.128.084	410.984.772	266.041.439	4.014.494.119
Giảm do thanh lý	(460.423.699)	-	-	-	(460.423.699)
Tại ngày 31/12/2024	63.125.576.189	4.700.350.139	1.702.378.624	940.244.411	70.468.549.363
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2024	18.090.557.387	4.350.325.599	2.432.751.603	550.404.895	25.424.039.484
Tại ngày 31/12/2024	19.295.533.392	7.539.038.250	2.021.766.831	600.063.456	29.456.401.929
Trong đó, nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2024 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	53.914.003.139	2.989.169.335	-	374.825.680	57.277.998.154

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.10 Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	Phần mềm máy tính	Giấy phép nhượng quyền	Tài sản vô hình khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2024	877.402.000	1.425.873.503	2.073.728.887	-	458.300.000	4.835.304.390
Tăng trong năm	-	-	160.000.000	-	-	160.000.000
Đầu tư XDCB hoàn thành			2.611.250.000	202.000.000	-	2.813.250.000
Tại ngày 31/12/2024	877.402.000	1.425.873.503	4.844.978.887	202.000.000	458.300.000	7.808.554.390
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2024	877.402.000	1.425.873.503	1.098.251.880	-	214.736.829	3.616.264.212
Khấu hao trong kỳ	-	-	484.101.777	19.059.674	78.229.847	581.391.298
Tại ngày 30/06/2024	877.402.000	1.425.873.503	1.582.353.657	19.059.674	292.966.676	4.197.655.510
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2024	-	-	975.477.007	-	243.563.171	1.219.040.178
Tại ngày 31/12/2024	-	-	3.262.625.230	182.940.326	165.333.324	3.610.898.880
Trong đó, nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2024 đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	877.402.000	1.425.873.503	627.613.887	-	113.300.000	3.044.189.390

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2024	Chi phí xây dựng phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ hữu hình trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ vô hình trong năm	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND	VND
Tư vấn lập đề xuất "Xây dựng Bến xe miền tây mới"	90.909.091	-	-	-	90.909.091
Khoan khảo sát địa kỹ thuật "Khu nhà xe thành lõi đi riêng cho xe buýt và văn phòng làm việc"	16.363.636	-	-	-	16.363.636
Hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô	56.727.273	5.956.575.605	(3.108.549.241)	(2.611.250.000)	293.503.637
Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời	45.000.000	-	-	-	45.000.000
Cải tạo hiên chờ Bến xe miền tây (lần 2)	59.112.356	-	(59.112.356)	-	-
Xin giấy phép môi trường	101.000.000	101.000.000	-	(202.000.000)	-
Cải tạo cáp điện lực (dây cáp và tủ điện) và hệ thống đèn chiếu sáng công cộng toàn bến xe	101.878.037	-	(101.878.037)	-	-
Cải tạo hệ thống camera giám sát toàn Bến xe (giai đoạn 2)	244.560.185	-	(244.560.185)	-	-
Cải tạo nền trệt nhà xe 02 bánh – Bến xe miền tây	341.195.819	299.554.022	(640.749.841)	-	-
Thay mới mái tôn và duy tu khung kèo thép bãi trả khách	38.872.902	481.673.155	(520.546.057)	-	-
Lắp mái che cổng xe ra (cổng 3)	-	499.948.523	(499.948.523)	-	-
Trạm cấp khí CNG Bến xe miền tây	18.181.818	-	-	-	18.181.818
Cải tạo khu nhà làm việc của tổ duy tu và tổ vệ sinh thành kiốt	-	126.000.000	-	-	126.000.000
	1.113.801.117	7.464.751.305	(5.175.344.240)	(2.813.250.000)	589.958.182

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các nhà cung cấp khác				
Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Đô Thị Mới	40.000.000	40.000.000	40.000.000	40.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Xây dựng Châu Á Thái Bình Dương	30.347.381	30.347.381	-	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Phú Khánh	29.775.600	29.775.600	56.592.000	56.592.000
Công ty TNHH Giải pháp Ưu Việt	23.101.200	23.101.200	-	-
Các nhà cung cấp khác	66.027.792	66.027.792	221.441.133	221.441.133
	189.251.973	189.251.973	318.033.133	318.033.133

5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty TNHH Phúc Yên	4.183.035	-
Công ty TNHH MTV Phú Thuận	3.082.582	400.540
Công ty TNHH MTV Quang Phát	2.657.708	-
Các khách hàng cấp khác	311.720	25.888.478
	10.235.045	26.289.018

5.14 Thuế và các khoản phải nộp/ phải thu Nhà Nước

	01/01/2024		Số phát sinh trong năm		31/12/2024	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp/ khấu trừ VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế giá trị gia tăng	883.468.407	-	12.174.695.527	(12.009.165.354)	1.048.998.580	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.097.649.664	-	19.216.298.103	(19.185.227.410)	4.128.720.357	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	(1.518.630.696)	2.515.359.746	(3.024.059.463)	-	(2.027.330.413)
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	(299.820.730)	1.118.831.280	(819.010.550)	-	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
	4.981.118.071	(1.818.451.426)	35.028.184.656	(35.040.462.777)	5.177.718.937	(2.027.330.413)

Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	94.687.139.268	83.447.381.461
Điều chỉnh tăng/ (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	1.394.351.247	1.380.809.966
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	96.081.490.515	84.828.191.427
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN	19.216.298.103	16.965.638.285

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác: Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.15 Phải trả người lao động

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tiền lương nhân viên	17.831.763.081	14.328.169.105
	17.831.763.081	14.328.169.105

5.16 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công ty Cổ Phần Quảng cáo FUTA Phương Trang Việt Nam	105.120.000	-
Công ty TNHH GUTA Việt Nam	90.909.091	90.909.091
Công ty TNHH Vòng Tròn Đỏ	37.080.645	33.709.677
Công ty TNHH 3KA Nguyễn	27.148.482	29.545.455
Công ty TNHH TM Và DV Truyền Thông Thiên Ân	17.280.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Cộng Đồng Việt	5.600.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Quảng Cáo DNS	-	92.290.909
Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Xuất nhập khẩu Dịch vụ Quảng cáo Thanh Huy	-	11.260.995
Công ty TNHH Xây dựng Quảng cáo Kim Ngân	-	122.840.000
	283.138.218	380.556.127

Đây là doanh thu chưa thực hiện về cho thuê mặt bằng.

5.17 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác**5.17.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Bên liên quan		
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV - cổ tức phải trả	-	20.400.000.000
Các tổ chức và cá nhân khác		
Cổ tức phải trả cho cổ đông	-	19.600.000.000
Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang Futa Buslines – tiền uỷ thác bán vé	1.590.437.000	2.786.355.000
Các đối tượng khác	75.145.375	200.735.446
	1.665.582.375	42.987.090.446

5.17.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Nhận ký quỹ dài hạn – Các bên liên quan		
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	61.285.000	61.285.000
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	42.513.000	42.513.000
Các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang Futa Buslines	558.690.000	558.690.000
Các đối tượng khác	3.404.183.527	3.577.367.874
	4.066.671.527	4.239.855.874

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.18 Quỹ khen thưởng và phúc lợi

	01/01/2024 VND	Trích quỹ VND	Tăng khác VND	Sử dụng quỹ VND	31/12/2024 VND
Quỹ khen thưởng	8.086.487.811	6.200.600.000	22.642.000	(6.416.816.661)	7.892.913.150
Quỹ phúc lợi	5.555.908.015	6.200.600.000	-	(7.236.589.462)	4.519.918.553
Quỹ thưởng người quản lý Công ty	388.800.000	388.800.000	-	(388.800.000)	388.800.000
	14.031.195.826	12.790.000.000	22.642.000	(14.042.206.123)	12.801.631.703

5.19 Vốn chủ sở hữu ("CSH")

	Vốn đầu tư của CSH VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2023	25.000.000.000	118.927.026.605	47.223.101.074	191.150.127.679
Lãi trong năm	-	-	66.481.743.176	66.481.743.176
Trích lập quỹ:				
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(14.330.395.577)	(14.330.395.577)
Quỹ khen thưởng người quản lý Công ty	-	-	(388.800.000)	(388.800.000)
Chia cổ tức	-	-	(40.000.000.000)	(40.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2023	25.000.000.000	118.927.026.605	58.985.648.673	202.912.675.278
Tại ngày 01/01/2024	25.000.000.000	118.927.026.605	58.985.648.673	202.912.675.278
Lãi trong năm	-	-	75.470.841.165	75.470.841.165
Trích lập quỹ:				
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(12.401.200.000)	(12.401.200.000)
Quỹ khen thưởng người quản lý Công ty	-	-	(388.800.000)	(388.800.000)
Tại ngày 31/12/2024	25.000.000.000	118.927.026.605	121.666.489.838	265.593.516.443

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	31/12/2024		01/01/2024	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	12.750.000.000	51%	12.750.000.000	51%
America LLC	5.907.000.000	24%	5.558.000.000	22%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình	2.505.000.000	10%	2.505.000.000	10%
Các cổ đông khác	3.838.000.000	15%	4.187.000.000	17%
	25.000.000.000	100%	25.000.000.000	100%

Cổ phiếu

	31/12/2024 Cổ phiếu	01/01/2024 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phân phối lợi nhuận:

Trong năm, Công ty tạm trích các quỹ từ lợi nhuận năm 2024 dựa trên kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 42/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 04 năm 2024 như sau:

	VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	12,401,200,000
- Trích quỹ khen thưởng người quản lý công ty:	388,800,000

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	158.282.285.993	140.258.530.825
	158.282.285.993	140.258.530.825

Trong đó, doanh thu bên liên quan:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	1.417.432.316	1.326.974.597
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	469.120.669	432.862.661
	1.886.552.985	1.759.837.258

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	62.895.483.646	55.098.982.104
	62.895.483.646	55.098.982.104

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi	10.626.324.956	12.317.094.084
	10.626.324.956	12.317.094.084

6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	11.475.408.819	12.416.565.576
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.008.511.235	870.360.653
Chi phí điện	534.152.500	348.696.464
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	4.035.829.024	5.039.366.431
	17.053.901.578	18.674.989.124

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

6.5 Thu nhập khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	62.161.818	78.701.591
Lãi thanh lý công cụ dụng cụ	13.629.091	34.125.772
Thu tiền điện, nước của doanh nghiệp thuê mặt bằng	4.535.149.362	3.677.186.499
Thu nhập khác	1.118.348.124	855.713.918
	5.729.288.395	4.645.727.780

6.6 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	75.470.841.165	66.481.743.176
Các khoản điều chỉnh tăng/ giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(12.790.000.000)	(14.719.195.577)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	62.680.841.165	51.762.547.599
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25.072	20.705

6.7 Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên vật liệu	317.961.108	234.907.472
Chi phí nhân viên	57.586.648.330	52.904.559.825
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.595.885.417	4.284.464.173
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.622.602.470	10.303.931.846
Chi phí bằng tiền khác	6.826.287.899	6.046.107.912
	79.949.385.224	73.773.971.228

7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Ngoài ra, nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên.

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1 Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Hội đồng quản trị cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Phải trả người bán	189.251.973	-	189.251.973
Các khoản phải trả khác	1.665.582.375	4.066.671.527	5.732.253.902
	1.854.834.348	4.066.671.527	5.921.505.875
Ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Phải trả người bán	318.033.133	-	318.033.133
Các khoản phải trả khác	2.987.090.446	4.239.855.874	7.226.946.320
	3.305.123.579	4.239.855.874	7.544.979.453

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

iv. Giá trị hợp lý

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	131.447.991.915	44.135.534.645	131.447.991.915	44.135.534.645
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	130.580.000.000	200.270.000.000	130.580.000.000	200.270.000.000
Phải thu khách hàng – Bên liên quan	182.658.790	223.288.991	182.658.790	223.288.991
Phải thu khách hàng – Tổ chức và cá nhân khác	5.200.533.669	4.117.067.296	5.200.533.669	4.117.067.296
Các khoản phải thu khác	2.583.447.562	1.389.674.984	2.583.447.562	1.389.674.984
Tổng cộng	269.994.631.936	250.135.565.916	269.994.631.936	250.135.565.916
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán – Tổ chức và cá nhân khác	189.251.973	318.033.133	118.904.592	318.033.133
Các khoản phải trả khác	5.732.253.902	7.226.946.320	5.732.253.902	7.226.946.320
Tổng cộng	5.921.505.875	7.544.979.453	5.851.158.494	7.544.979.453

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

8. CÁC THÔNG TIN KHÁC**8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

8.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

		Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thủ lao Hội Đồng Quản trị			
Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch HĐQT	226.800.000	226.800.000
Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Thành viên HĐQT	158.760.000	158.760.000
Mai Thanh Bình	Thành viên HĐQT	158.760.000	158.760.000
Trần Văn Phương	Thành viên HĐQT	158.760.000	158.760.000
Bùi Công Hiệp	Thành viên HĐQT	120.000.000	120.000.000
Nguyễn Văn Thành	Thư ký HĐQT	84.000.000	84.000.000
Thủ lao Ban kiểm soát			
Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng BKS	158.760.000	158.760.000
Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên BKS	113.400.000	113.400.000
Nguyễn Văn Hà	Thành viên BKS	113.400.000	113.400.000

		Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lương và thưởng Ban Quản lý điều hành			
Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám Đốc	1.265.091.252	934.360.584
Trần Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc	1.067.302.462	701.187.435
Nguyễn Minh Tiên	Phó Tổng Giám đốc	1.022.020.878	711.861.877
Nguyễn Văn Thành	Kế toán trưởng	968.616.011	712.158.267

8.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Trong năm có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Chi trả cổ tức	(20.400.000.000)	-
	Chia cổ tức	-	20.400.000.000
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Cung cấp dịch vụ	1.417.432.316	1.326.974.597
Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ	469.120.669	432.862.661
Công ty Cổ phần Hòa Phú	Mua hàng	-	25.430.084

Số dư các khoản phải thu/(phải trả) với các công ty có liên quan:

Công ty liên quan	Nội dung	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Phải trả cổ tức	-	(20.400.000.000)
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Phải thu thương mại ngắn hạn	136.604.103	183.742.799
	Phải trả dài hạn khác	(61.285.000)	(61.285.000)
Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn	Phải thu thương mại ngắn hạn	46.054.687	39.546.192
	Phải trả dài hạn khác	(42.513.000)	(42.513.000)

8.2 Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là khai thác và kinh doanh bến xe và ở khu vực địa lý duy nhất là Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

8.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



LÊ NGỌC ĐOAN
Người lập



NGUYỄN VĂN THÀNH
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, thù lao HĐQT, BKS, tiền thưởng người quản lý và người lao động năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty; Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, tiền thưởng, thù lao cho người quản lý công ty và người lao động năm 2025 như sau:

I. Về phân phối lợi nhuận năm 2024

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Tổng doanh thu: 174.637.899.344 đồng (đạt 108,79% so với kế hoạch).
- Lợi nhuận trước thuế: 94.687.139.268 đồng (đạt 110,04% so với kế hoạch).
- Lợi nhuận sau thuế: 75.470.841.165 đồng (đạt 109,63% so với kế hoạch).

2. Phân phối lợi nhuận năm 2024:

1	Lợi nhuận sau thuế năm trước chưa phân phối:	58.985.648.673 đồng
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024:	75.470.841.165 đồng
3	Lợi nhuận có thể phân phối:	134.456.489.838 đồng
4	Phân phối lợi nhuận:	62.790.000.000 đồng
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động:	12.401.200.000 đồng
-	Trích quỹ khen thưởng cho người quản lý công ty:	388.800.000 đồng
-	Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt (*):	50.000.000.000 đồng
5	Lợi nhuận còn lại sau phân phối:	71.666.489.838 đồng

(*) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT xác định thời gian chi trả cổ tức không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc ĐHĐCĐ và tỷ lệ chi trả tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm đó, đảm bảo không vượt quá giá trị chi trả đã được ĐHĐCĐ thông qua.

II. Thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2024

Căn cứ Điều 16, Thông tư số 28/2016/TT - BLĐTBXH: Quỹ thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách. Tổng số tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 là 1.088.640.000 đồng.

III. Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Tổng doanh thu: 176.600.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 96.316.667.054 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 77.053.333.643 đồng

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

2.1 Tỷ lệ trích lập các loại quỹ:

a) Quỹ tiền thưởng, phúc lợi của người lao động tối đa như sau:

- Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

- Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định nêu trên, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

- Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

b) Quỹ tiền thưởng của thành viên Ban điều hành làm việc theo chế độ bổ nhiệm, Thành viên hội đồng (HĐQT), Kiểm soát viên (BKS) tối đa như sau:

- Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

- Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

c) Cách thức phân phối: Theo quy chế công ty.


2.2 Tỷ lệ chi trả cổ tức:

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền không thấp hơn 20%.

IV. Kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Căn cứ Điều 16 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, quỹ thù lao kế hoạch HĐQT, BKS năm 2025 được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh Quỹ tiền lương, thù lao và trích lập các loại quỹ kế hoạch năm 2025 trong các cuộc họp HĐQT cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Mỹ Hạnh

**TỜ TRÌNH****Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây,
- Năm 2024, được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên ngày 19/4/2024, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty (Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam nằm trong Danh sách các Công ty kiểm toán đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024). Qua làm việc, Ban kiểm soát Công ty nhận thấy đơn vị kiểm toán được Hội đồng quản trị lựa chọn có đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp, am hiểu về hoạt động của Bến xe Miền Tây và có mức phí hợp lý.

Trên tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có đủ năng lực, kinh nghiệm, uy tín và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, bao gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam

Địa chỉ: Số 4, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH PWC (Việt Nam)

Địa chỉ: Số 29, đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: Số 2, đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Địa chỉ: Số 33, đường Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Ghi chú: Danh sách trên được công bố trên cổng thông tin điện tử (<https://ssc.gov.vn>) của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 trong 04 Công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên để thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây phù hợp với quy định pháp luật.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- BTGD Công ty;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Xuân Tùng

Số: 57 /TTr- HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 và
bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây.

Nhằm tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021–2026 như sau:

1. Thông qua miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với ông Trần Văn Phương. Lý do: theo nguyện vọng cá nhân.


2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 để thay thế ông Trần Văn Phương.

- Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026: 01 người
- Nhiệm kỳ thành viên HĐQT bầu bổ sung: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026
- Phương thức đề cử, ứng cử, bầu cử được quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

Danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026:

TT	Họ và tên ứng viên	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Thành Hiện là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	Là người Đại diện vốn của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV đề cử
2	Ứng cử viên khác (nếu có)	Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách ứng viên trước khi tiến hành bầu cử.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



Lê Thị Mỹ Hạnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026)

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
2. Giới tính: Nam
3. Ngày, tháng, năm sinh: 23/01/1971
4. Nơi sinh: Tiền Giang
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 082071000025
- Ngày cấp: 29/11/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
7. Quê quán: Tiền Giang
8. Địa chỉ thường trú: F4 cư xá Phú Lâm B, Phường 13, Quận 6, TPHCM
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán
10. Tên tổ chức (nếu được cử là người đại diện phân vốn của tổ chức): Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV
- Địa chỉ: 262 -264 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
11. Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây: Tổng Giám đốc
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã và đang đảm nhận (làm gì, ở đâu)	Ghi chú
9/2009-4/2013	Phó phòng Điều hành, Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	
5/2013-4/2025	Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	
5/2025-nay	Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	

13. Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác (nếu có): không
14. Số CP nắm giữ: 500, chiếm 0,02% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: không
 - + Cá nhân sở hữu: 500 cổ phần
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có): không
16. Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây (nếu có): không
17. Lợi ích liên quan đối với các bên có liên quan của Công ty (nếu có): không

18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

TP.HCM, ngày 30 tháng 5 năm 2025

Người khai



Nguyễn Văn Thành

TỜ TRÌNH

**Về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
từ nguồn vốn chủ sở hữu**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

1. **Tên cổ phiếu :** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mã chứng khoán:** WCS
4. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ hiện tại:** 25.000.000.000 đồng
6. **Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 2.500.000 cổ phiếu

Trong đó:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 500.000 cổ phiếu

8. **Giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá:** 5.000.000.000 đồng

9. **Hình thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

10. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.



11. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 20%

12. Tỷ lệ thực hiện quyền: 5:1. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền nhận thêm cổ phiếu, cứ 05 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ nhận được thêm 01 cổ phiếu mới.

13. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm của mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ được Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá 10.000 đồng/cổ phần.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 369 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 5:1, cổ đông A được nhận $369 \times 1/5 = 73,80$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ đông A thực nhận 73 cổ phiếu mới và $0,8 \times 10.000 = 8.000$ đồng.

14. Nguồn vốn thực hiện: Quỹ đầu tư phát triển được xác định tại ngày 31/12/2024 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.

15. Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến từ Quý II/2025. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.

16. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung: Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

17. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi Điều lệ Công ty tại Khoản 1 Điều 5 Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.

18. Thông qua việc ủy quyền:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ báo cáo phát hành chứng khoán gửi cho Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.

- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo kết quả thực tế của đợt phát hành sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;

- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;

- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;

- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được thành công;

- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Trên đây là Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. *Leat*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Mỹ Hạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2025

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 – 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Bến xe miền Tây như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty Cổ phần Bến xe miền Tây
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT:

- Số lượng thành viên HĐQT: 01 người
- Nhiệm kỳ: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 – 2026
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề



cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Là cổ đông hoặc được cổ đông đề cử.
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty.
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết pháp luật.
- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không được thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tối đa 05 công ty khác.
- Không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty, của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)
- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu

của HĐQT.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Cách ghi Phiếu bầu cử:

- ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;

- ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.

- ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;

- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;

- Không có chữ ký và không ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

VI. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:



- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Giấy đề nghị ứng cử/đề cử TV HĐQT (theo mẫu).
- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Bến xe miền Tây trước **15 giờ ngày 15/06/2025** theo địa chỉ sau:

Văn phòng Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây

Địa chỉ: 395 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Quận Bình Tân, Tp.HCM

Điện thoại: 1900 7373 **Fax:** (028) 3875 2853

Người nhận: Bà Đặng Hoàng Anh – Thư ký Công ty

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung vào Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Mỹ Hạnh

Số: /BB-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

DỰ THẢO

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Bến xe miền Tây

Địa chỉ trụ sở chính: 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0301121128, đăng ký lần đầu ngày 03/05/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 8/5/2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây – 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP.HCM, cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây năm 2025 được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

1. Khai mạc Đại hội

1.1. Phần nghi thức khai mạc gồm có: Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu

Thành phần tham dự bao gồm:

- Các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS), Ban Tổng Giám đốc và cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây;
- Cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây.

1.2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ năm 2025

Ông Trần Nhân Hậu – Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm ... giờ ... phút là ... cổ đông, đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Như vậy, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

1.3. Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội

Ông Nguyễn Thanh Vũ trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội (Tài liệu đính kèm).

Biểu quyết: phiếu biểu quyết tán thành (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.

1.4. Thông qua danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn

Ông Nguyễn Thanh Vũ giới thiệu và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách Chủ tọa đoàn, cụ thể như sau:

Chủ tọa đoàn (gồm 03 người):

1. Bà Lê Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
2. Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân – Thành viên HĐQT – Thành viên
3. Ông Nguyễn Văn Thành – Tổng Giám đốc – Thành viên

Biểu quyết: *phiếu biểu quyết tán thành (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai*

1.5. Thông qua danh sách nhân sự Ban thư ký và Ban kiểm phiếu

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách Ban thư ký, Ban kiểm phiếu cụ thể như sau:

Ban thư ký (gồm 02 người):

1. Bà Đặng Hoàng Anh – Trưởng ban
2. Bà Lê Ngọc Đoan – Thành viên

Ban kiểm phiếu (gồm 03 người):

1. Ông Nguyễn Minh Tiến – Trưởng ban
2. Ông Huỳnh Hải Phương – Thành viên
3. Ông Diệp Minh Sang – Thành viên

Biểu quyết: *phiếu biểu quyết tán thành (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai*

1.6. Thông qua Chương trình Đại hội (Tài liệu đính kèm)

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

Biểu quyết: *phiếu biểu quyết tán thành (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.*

2. Trình bày các Báo cáo, Tờ trình xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông

2.1. Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 (Tài liệu đính kèm)

(Trình chiếu video clip)

Một số chỉ tiêu chính được nêu tại Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 như sau:

▪ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH 2024/ KH 2024	Tỷ lệ TH 2024/ TH 2023
1	Hành khách xuất bến (người)	9.236.371	9.427.950	10.578.026	112,20%	114,53%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	437.572	448.950	486.055	108,26%	111,08%
3	Tổng Doanh thu (ngàn đồng)	157.221.353	160.529.000	174.637.899	108,79%	111,08%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	83.447.381	86.049.800	94.687.139	110,04%	113,47%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	66.481.743	68.839.840	75.470.841	109,63%	113,52%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	30.552.740	31.712.960	35.028.185	110,45%	114,65%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	25.425	26.333	28.185	107,03%	110,86%

▪ **Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:**

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ KH 2025/TH 2024
1	Hành khách xuất bến (người)	10.578.026	10.683.806	101,00%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	486.055	488.485	100,50%
3	Doanh thu (ngàn đồng)	174.637.899	176.600.000	101,12%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	94.687.139	96.316.667	101,72%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	75.470.841	77.053.334	102,10%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	35.028.185	35.865.736	102,39%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	28.185	28.271	100,31%

Tình hình kinh tế trong nước và Thành phố chịu nhiều tác động phức tạp, khó lường, tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở đó, kế hoạch kinh doanh cần được xây dựng, thực hiện và điều chỉnh (nếu cần

thiết) phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể nhằm đảm bảo chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch. Do đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

▪ **Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:**

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên dự án, công trình	Diễn giải/ Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Ghi chú
I	Xây dựng cơ bản				
1	Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái.	Phục vụ nhu cầu sử dụng của đơn vị, góp phần giảm chi phí tiền điện hàng tháng (khoảng 30%) trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại BXMT	8.300.000.000	Vốn của doanh nghiệp	Dự án chuyển tiếp của năm 2024
2	Lắp mái che ra xe cho hành khách khu vực phía sau quầy vé của các DVVT tự bán vé	Đáp ứng quy chuẩn của Bộ GTVT về bến xe khách loại 1 (có mái che cho hành khách ra xe) và nâng cao chất lượng phục vụ hành khách tại Bến xe Miền Tây	3.000.000.000	Vốn của doanh nghiệp	Dự án chuyển tiếp của năm 2024
3	Lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bến xe Miền Tây hiện hữu	Trình cơ quan nhà nước phê duyệt để làm cơ sở lập Đồ án xây dựng đầu tư tại BXMT hiện hữu	700.000.000	Vốn của doanh nghiệp	Dự án chuyển tiếp của năm 2024
4	TÒA NHÀ VĂN PHÒNG BẾN XE MIỀN TÂY (Tên cũ: Cải tạo khu nhà làm việc của tổ Duy tu và tổ Vệ sinh thành kiốt)	Nhằm nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, tạo mỹ quan, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh	12.000.000.000	Vốn của doanh nghiệp	Dự án chuyển tiếp của năm 2024
5	Cải tạo bãi giữ xe 2 bánh trước nhà ga thành kiốt (bãi giữ xe số 2).	Khắc phục tình trạng ngập nước khi trời mưa, mái tôn và cột sắt, khung kèo mục, rỉ sét; cải tạo mỹ quan mặt tiền và để khai thác, nâng cao giá trị sử dụng mặt bằng hiện có	8.500.000.000	Vốn của doanh nghiệp	Dự án chuyển tiếp của năm 2024

STT	Tên dự án, công trình	Diễn giải/ Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Ghi chú
6	Cải tạo hệ thống công thoát nước và trang bị máy bơm nước chống ngập khi trời mưa	Cải thiện tình trạng ngập nước bến xe khi trời mưa lớn kết hợp với triều cường. Máy bơm cũ chạy dầu, hoạt động thủ công và không đủ công suất.	1.000.000.000	Vốn của doanh nghiệp	Dự án chuyển tiếp của năm 2024
7	Cải tạo mặt bằng nhựa bến xe	Mặt bằng nhựa đã xuống cấp nhiều nơi do mật độ xe lưu đậu, di chuyển nhiều, liên tục và để nâng cao chất lượng phục vụ tại bến xe	5.000.000.000	Vốn của doanh nghiệp	Dự án chuyển tiếp của năm 2024
8	Lắp mái che nhà giữ xe nhiều tầng	Tầng 3 nhà giữ xe không có mái che. Do vậy, nước tràn xuống dưới mỗi khi trời mưa, gây khó khăn cho hoạt động của nhà giữ xe, ảnh hưởng chất lượng dịch vụ. Diện tích lắp mái che khoảng 1.005m ² . Kết cấu, khung kèo thép, mái lợp tôn.	1.000.000.000	Vốn của doanh nghiệp	
	Cộng (I)		39.500.000.000		
II	Máy móc thiết bị				
1	Mua mới 01 xe ô tô bán tải	Phục vụ cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	1.200.000.000	Vốn của doanh nghiệp	
	Cộng (II)		1.200.000.000		
	Tổng cộng (I + II)		40.700.000.000		
III	Thanh lý tài sản				
1	Xe ô tô Toyota Fortuner (7 chỗ) Đưa vào sử dụng từ tháng 02/2017 Nguyên giá : 1.170.445.455	Không đáp ứng nhu cầu sử dụng			Dự án chuyển tiếp của năm 2024

2.2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 (Tài liệu đính kèm)

(Trình chiếu video clip)

2.3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 (Tài liệu đính kèm)

Ông Nguyễn Xuân Tùng – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

2.4. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây (Tài liệu đính kèm)

Bà Đỗ Kiều Kim Ngân trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024.

2.5. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, thù lao của HĐQT, BKS, tiền thưởng người quản lý và người lao động năm 2025 (Tài liệu đính kèm)

Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân trình bày Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, thù lao của HĐQT, BKS, tiền thưởng người quản lý và người lao động năm 2025 với một số chỉ tiêu như sau:

▪ Về phân phối lợi nhuận năm 2024:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 75.470.841.165 đồng được phân phối như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động: 12.401.200.000 đồng.
- Quỹ khen thưởng cho người quản lý công ty: 388.800.000 đồng.

- Chia cổ tức: 50.000.000.000 đồng, tỷ lệ 200%/cổ phiếu (mỗi cổ phiếu nhận được 20.000 đồng). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT xác định thời gian chi trả cổ tức không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc ĐHĐCĐ và tỷ lệ chi trả tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm đó, đảm bảo không vượt quá giá trị chi trả đã được ĐHĐCĐ thông qua.

▪ Thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2024:

Tổng số tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 là 1.088.640.000 đồng.

▪ Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Tỷ lệ trích lập các loại quỹ:

Quỹ khen thưởng (thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:

+ Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định nêu trên, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

+ Cách thức phân phối: Theo quy chế của Công ty.

- Quỹ thưởng của người quản lý công ty:

+ Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

+ Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

+ Cách thức phân phối: Theo quy chế của Công ty.

Tỷ lệ chi trả cổ tức:

Cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền nhưng không thấp hơn 20%.

▪ Kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Căn cứ Điều 16 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2025 của HĐQT, BKS được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh Quỹ tiền lương, thù lao và trích lập các loại quỹ kế hoạch năm 2025 trong các cuộc họp HĐQT cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2.6. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025 (Tài liệu đính kèm)

Ông Nguyễn Xuân Tùng trình bày Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025.

2.7. Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 (Tờ trình đính kèm)

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh trình bày Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 với một số nội dung chính như sau:

▪ Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026

- Miễn nhiệm Ông Trần Văn Phương – Thành viên HĐQT

▪ Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026

- Số lượng: 01 người

- Nhiệm kỳ thành viên HĐQT bầu bổ sung: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026
- Danh sách ứng viên hợp lệ bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026:

TT	Họ và tên ứng viên	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Thành Hiện là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	Là người Đại diện vốn của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV đề cử

2.8. Tờ trình phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (Tờ trình đính kèm)

Ông Nguyễn Văn Thành trình bày Tờ trình phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.

2.9. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 (Tài liệu đính kèm)

(Trình chiếu video clip)

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh điều khiển Đại hội thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Biểu quyết: phiếu biểu quyết tán thành (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.

3. Đại hội Thảo luận

Câu hỏi số 1:

...

Chủ tọa đoàn trả lời:

...

4. Đại hội biểu quyết và bầu cử

4.1. Cập nhật báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông trước khi tiến hành biểu quyết, bầu cử

Ông Trần Nhân Hậu - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm ... giờ ... phút là ... cổ đông, chiếm ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Ông Nguyễn Minh Tiến hướng dẫn biểu quyết, bầu cử. Đại hội thực hiện biểu quyết, bầu cử bằng phương thức bỏ phiếu kín.

4.2. Công bố kết quả biểu quyết, bầu cử

Ông Nguyễn Minh Tiến công bố kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình đã được trình bày tại Đại hội với kết quả cụ thể như sau:

Tổng số tờ phiếu phát ra: đại diện chophiếu biểu quyết, chiếm% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Trong đó:

Tổng số tờ phiếu thu về: đại diện chophiếu biểu quyết, chiếm% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: đại diện chophiếu biểu quyết, chiếm% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

➤ Thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2025

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ%
- Tán thành%
- Không tán thành%
- Không có ý kiến%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ%
c. Phiếu biểu quyết không thu về%

➤ Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ%
- Tán thành%
- Không tán thành%
- Không có ý kiến%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ%
c. Phiếu biểu quyết không thu về%

➤ Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ%
- Tán thành%
- Không tán thành%
- Không có ý kiến%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ%
c. Phiếu biểu quyết không thu về%

➤ Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ%
- Tán thành%
- Không tán thành%
- Không có ý kiến%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ%
c. Phiếu biểu quyết không thu về%

➤ Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, thù lao HĐQT, BKS, tiền thưởng người quản lý và người lao động năm 2025

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ%
- Tán thành%
- Không tán thành%
- Không có ý kiến%

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ%
c. Phiếu biểu quyết không thu về%

➤ **Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025**

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ%
- Tán thành%
- Không tán thành%
- Không có ý kiến%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ%
c. Phiếu biểu quyết không thu về%

➤ **Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026**

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ%
- Tán thành%
- Không tán thành%
- Không có ý kiến%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ%
c. Phiếu biểu quyết không thu về%

➤ **Thông qua tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu**

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ%
- Tán thành%
- Không tán thành%
- Không có ý kiến%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ%
c. Phiếu biểu quyết không thu về%

➤ **Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Tổng số tờ phiếu phát ra: tờ phiếu, đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: tờ phiếu, đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: tờ phiếu, đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: tờ phiếu, đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: tờ phiếu, đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả bầu cử chi tiết:

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
Nguyễn Văn Thành	Thành viên HĐQT		

Như vậy, Ông đã trúng cử là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Bảng tổng hợp các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua:

STT	Nội dung đã được thông qua	Tỷ lệ tán thành
1	Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2025.	...%
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.	...%

STT	Nội dung đã được thông qua	Tỷ lệ tán thành
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.	...%
4	Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.	...%
5	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, thù lao HĐQT, BKS, tiền thưởng người quản lý và người lao động năm 2025.	...%
6	Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2025.	...%
7	Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026.	...%
8	Tờ trình phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.	...%

5. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

Bà Đặng Hoàng Anh trình bày Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh điều khiển Đại hội thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Biểu quyết: phiếu biểu quyết tán thành (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.

Đại hội nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với 100% số phiếu chấp thuận.

Đại hội kết thúc lúc ... giờ ... phút cùng ngày.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, TCHC.

TM. BAN THƯ KÝ

TM. CHỦ TỌA ĐOÀN

Đặng Hoàng Anh

Lê Thị Mỹ Hạnh

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây;
- Căn cứ nội dung và kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 (Tài liệu đính kèm), với các chỉ tiêu chính như sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH 2024/ KH 2024	Tỷ lệ TH 2024/ TH 2023
1	Hành khách xuất bến (người)	9.236.371	9.427.950	10.578.026	112,20%	114,53%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	437.572	448.950	486.055	108,26%	111,08%
3	Tổng Doanh thu (ngàn đồng)	157.221.353	160.529.000	174.637.899	108,79%	111,08%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	83.447.381	86.049.800	94.687.139	110,04%	113,47%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	66.481.743	68.839.840	75.470.841	109,63%	113,52%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	30.552.740	31.712.960	35.028.185	110,45%	114,65%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	25.425	26.333	28.185	107,03%	110,86%

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ KH 2025/TH 2024
1	Hành khách xuất bến (người)	10.578.026	10.683.806	101,00%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	486.055	488.485	100,50%
3	Doanh thu (ngàn đồng)	174.637.899	176.600.000	101,12%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	94.687.139	96.316.667	101,72%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	75.470.841	77.053.334	102,10%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	35.028.185	35.865.736	102,39%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	28.185	28.271	100,31%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 (Tài liệu đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 (Tài liệu đính kèm).

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán (Tài liệu đính kèm).

Điều 5. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tiền thưởng người quản lý và người lao động năm 2025 (Tài liệu đính kèm) với các chỉ tiêu chính như sau:

▪ Về phân phối lợi nhuận năm 2024:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 75.470.841.165 đồng được phân phối như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động: 12.401.200.000 đồng.
- Quỹ khen thưởng cho người quản lý công ty: 388.800.000 đồng.
- Chia cổ tức: 50.000.000.000 đồng, tỷ lệ 200%/cổ phiếu (mỗi cổ phiếu nhận được 20.000 đồng). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT xác định thời gian chi trả cổ tức không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc ĐHĐCĐ và tỷ lệ chi trả tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm đó, đảm bảo không vượt quá giá trị chi trả đã được ĐHĐCĐ thông qua.

▪ Thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) thực hiện năm 2024:

Căn cứ Điều 16, Thông tư số 28/2016/TT - BLĐTBXH: Quỹ thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách. Tổng số tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 là 1.088.640.000 đồng.

▪ **Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:**

Tỷ lệ trích lập các loại quỹ:

Quỹ khen thưởng (thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT -BLĐTBXH, ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:
 - + Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.
 - + Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định nêu trên, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.
 - + Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.
- + Cách thức phân phối: Theo quy chế của Công ty.
- Quỹ thưởng của người quản lý công ty:
 - + Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.
 - + Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.
- + Cách thức phân phối: Theo quy chế của Công ty.

Tỷ lệ chi trả cổ tức:

Cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền nhưng không thấp hơn 20%.

▪ **Kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2025**

Căn cứ Điều 16, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2025 của HĐQT, BKS được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách, mức thù lao tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh Quỹ tiền lương, thù lao và trích lập các loại quỹ kế hoạch năm 2025 trong các cuộc họp HĐQT cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Thông qua lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2025 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 trong 04 Công ty kiểm toán trong Danh sách công ty kiểm toán dưới đây để thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán

niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Bến xe Miền Tây như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam
Địa chỉ: Số 4, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
2. Công ty TNHH PWC (Việt Nam)
Địa chỉ: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Địa chỉ: Số 2, đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
Địa chỉ: Số 33, đường Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Điều 7. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

- Miễn nhiệm Ông Trần Văn Phương – Thành viên HĐQT
- Bổ sung Ông- Thành viên HĐQT

Điều 8. Thông qua Tờ trình phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (*Tài liệu đính kèm*).

Điều 9. Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, TCHC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Lê Thị Mỹ Hạnh



CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

MẪU

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **WCS.000XXX**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết



Mã QR

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: WCS.000XXX

MÃU

Họ và tên Đại biểu: NGUYỄN VĂN A
Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết
Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết
Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, thù lao HĐQT, BKS, tiền thưởng người quản lý và người lao động năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Tờ trình phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn vào 1 trong 3 ô: Tán thành/Không tán thành/Không ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

ĐẠI BIỂU
(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025



Mã QR

PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MÃ ĐẠI BIỂU: WCS.000XXX

MÃU

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT: ... phiếu bầu

Tôi đồng ý Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	NGUYỄN VĂN THÀNH	<input type="checkbox"/>	
2	<input type="checkbox"/>	

Hướng dẫn:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu (01 người)
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “**Số phiếu bầu**” của các ứng viên tương ứng.

Ngày 30 tháng 06 năm 2025

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ/GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây

Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ĐKKD số:cấp ngày.....

tại

Địa chỉ:Điện thoại:

Hiện đang sở hữu:cổ phần của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây.

Xác nhận việc tham dự Đại hội như sau:

☐ **Trực tiếp tham dự**

☐ **Ủy quyền cho cá nhân/tổ chức có tên dưới đây:**

Bên nhận ủy quyền:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ĐKKD số:cấp ngày.....

tại

Địa chỉ:Điện thoại:

Số cổ phần được ủy quyền:cổ phần.

NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây, tham gia đóng góp ý kiến, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần được ủy quyền. Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Giấy ủy quyền này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây kết thúc.

Bên nhận ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

_____, ngày ____ tháng ____ năm 2025

Cổ đông/Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Lưu ý:

- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi có chữ ký của cả hai bên ủy quyền và được ủy quyền.
- Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.
- Người được ủy quyền vui lòng mang theo Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu (bản gốc), Giấy ủy quyền (bản gốc) khi tham dự Đại hội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 – 2026

(Áp dụng cho cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây

- Họ tên cổ đông:.....
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....
- Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật *(nếu có)*:.....
- Số lượng cổ phần sở hữu:.....cổ phần

Đề nghị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây cho tôi đề cử:

1. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....

Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:(cổ phần)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Bến xe miền Tây nhiệm kỳ 2021 – 2026

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Bản sao các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày..... tháng năm

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 – 2026

(Áp dụng cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây

Chúng tôi là nhóm các cổ đông của Công ty cổ phần Bến xe Miền Tây, cùng nhau sở hữu cổ phần, chiếm tỷ lệ.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, bao gồm:

STT	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
1					
2					
...					

Đề nghị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây cho chúng tôi đề cử:

1. Ông/Bà:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

2. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

3. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

4. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây nhiệm kỳ 2021 – 2026

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bản sao các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày..... tháng năm

Người đại diện nhóm cổ đông đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Kính gửi: Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây

- Tôi tên là:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....
- Ngày cấp:.....
- Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
- Số lượng cổ phần sở hữu:..... cổ phần

Đề nghị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây cho tôi được ứng cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bản sao bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

....., ngày..... tháng năm

Ứng cử viên

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ảnh 3 x 4 cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026)

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Nơi sinh:
5. Quốc tịch:
6. CMND/CCCD/Hộ chiếu số:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
7. Quê quán:
8. Địa chỉ thường trú:
9. Trình độ chuyên môn:
10. Tên tổ chức (nếu được cử là người đại diện phần vốn của tổ chức):
-
- Địa chỉ:
11. Chức vụ hiện nay tại Công ty:
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã và đang đảm nhận (làm gì, ở đâu)	Ghi chú

13. Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác
14. Số CP nắm giữ:, chiếm% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu:
 - + Cá nhân sở hữu:
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có):
16. Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây (nếu có):

17. Lợi ích liên quan đối với các bên có liên quan của Công ty (nếu có):

.....

18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

....., ngày tháng năm

Người khai

ký tên, ghi rõ họ tên